

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LƯU THỊ HUYỀN

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỪ THỰC TIỄN TỈNH NGHỆ AN**

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính

Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. BÙI THỊ ĐÀO

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất cứ công trình nào.

TÊN TÁC GIẢ

LƯU THỊ HUYỀN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	5
1.1. Khái niệm khiếu nại về thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.....	5
1.2. Người có quyền khiếu nại về thi hành án dân sự.....	7
1.3. Đối tượng khiếu nại về thi hành án dân sự	8
1.4. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.....	10
1.5. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại về thi hành án dân sự.....	14
1.6. Thủ tục giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.....	15
1.7. Vai trò của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự	22
Chương 2: THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN	27
2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An	27
2.2. Thực trạng giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An	32
2.3. Đánh giá chung về công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	42
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	48
3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự	48
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự	52
KẾT LUẬN	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO	63
PHỤ LỤC	67

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

KN : Khiếu nại

THADS : Thi hành án dân sự

THA : Thi hành án

CHV : Chấp hành viên

TPL : Thừa phát lại

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

TT	Tên bảng	Trang
2.1	Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tổng cục thi hành án dân sự	28
2.2	Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An	41

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Để định hướng các mối quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ phát triển theo hướng tích cực, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước, của cán bộ công chức thực thi công vụ, pháp luật quy định các biện pháp xử lý đối với hành vi lợi dụng quyền KN xâm phạm đến lợi ích Nhà nước, quyền và các lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức, công dân. Như vậy, KN là phương thức quan trọng giúp cá nhân, tổ chức bảo vệ quyền, lợi ích được pháp luật ghi nhận, đồng thời là kênh thông tin quan trọng phát huy quyền giám sát, tạo cơ chế giám sát một cách hiệu quả của công dân và của toàn xã hội đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước, thể hiện một xã hội dân chủ, ưu việt trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Công tác THADS là công tác phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến quyền về tiền, tài sản, nhân thân của các bên đương sự và những người có liên quan. Việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án sẽ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ về tài sản của các bên đương sự. Do tính chất công việc phức tạp như vậy, KN trong quá trình tổ chức THADS là điều khó trách khỏi.

Thực trạng công tác THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy công tác THADS “đã có những chuyển biến cơ bản và có sự bền vững”. Các cơ quan THADS đã tổ chức thi hành số lượng lớn những vụ việc và tiền phải THA, kết quả năm sau luôn cao hơn năm trước và giảm đáng kể số việc chuyển sang kỳ sau. Tuy nhiên, không phải lúc nào hoạt động THADS cũng đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Trong quá trình tổ chức THA có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến tình trạng chậm trễ, kéo dài việc THA và xảy ra KN về THADS.

Công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần khôi phục lại những quyền và lợi ích chính đáng của công dân, thúc đẩy công dân hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Mặc dù vậy, tình hình giải quyết KN trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ngày càng có nhiều diễn biến hết sức phức tạp, làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại cơ sở. Đòi hỏi nhiều sự quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chính vì những lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Nghệ An”*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Những năm gần đây, trước những đòi hỏi khách quan của công tác THADS, đã có nhiều đề tài, công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến công tác THADS. Cụ thể là:

- Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, *Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án*, mã số 96-98-027/ĐT, đề tài khoa học cấp Bộ.

- Nguyễn Thanh Thuỷ (2008), *Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh .

- TS. Lê Thu Hà (2010), *Triển khai áp dụng Luật thi hành án dân sự trong công tác đào tạo nghiệp vụ thi hành án*, đề tài khoa học cấp cơ sở tại Học viện Tư pháp.

- Hoàng Thế Anh (2013), *Giám sát thi hành án dân sự*, mã số 62380101, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bên cạnh đó, còn rất nhiều bài viết đăng trên các tạp chí Dân chủ và pháp luật, Tạp chí Luật học, Tạp chí Nhà nước và pháp luật. Các công trình nêu trên đã có nội dung nghiên cứu về THADS ở những góc độ, khía cạnh và mức độ khác nhau.

Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu trực tiếp nào về đề tài “Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Nghệ An”.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm ra các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ những cơ sở lý luận và pháp lý về giải quyết KN về THADS.

- Phân tích, đánh giá về thực trạng giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đề xuất những giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu về không gian: Tập trung nghiên cứu trong phạm vi giải quyết KN về THADS của các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An gồm: Cục THADS tỉnh Nghệ An và 21 Chi cục THADS các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc, không đề cập đến Phòng THA cấp quân khu.

- Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và phép biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

Các phương pháp cụ thể được sử dụng kết hợp, đó là: Phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, tổng hợp và phương pháp quy nạp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Hệ thống hóa được những lý luận cơ bản của đề tài thông qua việc trình bày rõ khái niệm KN về THADS, khái niệm giải quyết KN về THADS và nhất là lý luận về trình tự, thủ tục giải quyết KN về THADS.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đánh giá được thực trạng công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2011 - 2015 trên cơ sở phản ánh số lượng đơn KN về THADS và phân tích kết quả giải quyết.

Đề xuất những giải pháp có thể vận dụng vào thực tế nhằm nâng cao chất lượng giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng như trong công tác giải quyết KN về THADS tại các địa phương khác.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của luận văn được kết cấu thành 3 chương với các nội dung cơ bản gồm:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.

Chương 2: Thực trạng giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương 3: Quan điểm và các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1. Khái niệm khiếu nại về thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

1.1.1. Khái niệm khiếu nại về thi hành án dân sự

KN là một trong những quyền cơ bản của công dân, được Hiến pháp, pháp luật ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Đó là hiện tượng phát sinh trong đời sống xã hội như là một phản ứng của con người trước một quyết định, một hành vi nào đó mà người KN cho rằng quyết định hay hành vi đó là không phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực trong đời sống cộng đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 30 Hiến pháp 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định rõ:

“1. Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.” [28, tr.7]

Việc ghi nhận quyền KN của công dân trong Hiến pháp 2013 đã tạo cơ sở pháp lý cho công dân thực hiện quyền cơ bản của mình. Và thông qua việc thực hiện quyền này, công dân đã góp phần tích cực vào hoạt động quản lý nhà nước và xã hội, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

Trong quá trình tổ chức THADS, hoạt động của cơ quan THADS trực tiếp tác động đến người được THA, người phải THA và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giáo dục, thuyết phục họ tự nguyện thực hiện các nghĩa vụ theo nội dung bản án, quyết định hoặc cưỡng chế buộc họ thực hiện các nghĩa vụ đó. Nghĩa là hoạt động

THADS trực tiếp tác động đến các quyền và lợi ích không những của người phải THA mà cả người được THA và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét về mặt tâm lý, mặc dù nghĩa vụ phải thi hành các khoản về tiền, tài sản đã được xác định rõ trong bản án, quyết định của Tòa án nhưng người phải THA luôn có tâm lý không muốn thi hành, thi hành không đầy đủ hoặc dấy dưng kéo dài việc thi hành. Còn người được THA thì luôn mong muốn được nhận tiền, tài sản càng sớm càng tốt, bất cứ một hành vi hay quyết định nào của cơ quan THADS, CHV làm chậm quá trình được nhận tiền, tài sản hoặc khiến họ chỉ được nhận tiền, tài sản ít hơn so với họ mong đợi đều dẫn đến tâm lý cho rằng cơ quan THADS và CHV làm trái pháp luật hoặc bênh vực phía người phải THA.

Bên cạnh đó, hoạt động THADS là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước nên trong quá trình tổ chức THA có thể xảy ra hiện tượng cơ quan THADS và CHV lạm dụng quyền hành, áp đặt ý chí một cách trái pháp luật lên các chủ thể, hoặc do nhận thức hạn chế mà áp dụng sai pháp luật, tổ chức thi hành sai bản án dẫn đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, công dân bị xâm phạm...

Từ những phân tích như trên, khái niệm KN về THADS có thể hiểu như sau: *KN về THADS là việc đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc THA đề nghị người có thẩm quyền xem xét lại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS, CHV khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*

1.1.2. Khái niệm giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Đi liền với quyền KN của các bên đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là nghĩa vụ giải quyết KN của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền. Làm tốt công tác giải quyết KN trong THADS không những bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, người có quyền và lợi ích liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động THADS, giảm vụ việc THA tồn đọng, bảo đảm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành trên thực tế, mà qua đó còn tạo niềm tin của xã hội đối với hoạt động THADS, niềm tin vào những phán quyết của Tòa án, văn bản luật và công lý.

Giải quyết KN trong THADS cũng mang đầy đủ bản chất, nội dung, mục đích, ý nghĩa của hoạt động giải quyết KN nói chung. Về bản chất, đó cũng là việc cá nhân, cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm làm rõ việc KN có đúng hay không. Cụ thể là xác định xem quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc CHV có trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người KN hay không. Tính chất, mức độ, hậu quả của sự xâm phạm ấy ra sao. Từ đó, đưa ra kết luận về từng vấn đề liên quan, làm cơ sở cho việc ban hành quyết định giải quyết KN. Trong quá trình giải quyết KN, cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết KN một mặt sử dụng những tài liệu, bằng chứng tiếp nhận từ người KN, mặt khác có thể tổ chức xác minh, thu thập thêm thông tin, tài liệu để làm căn cứ cho việc kết luận và ra quyết định giải quyết KN một cách chính xác. Từ đó, kết luận nội dung KN là đúng, đúng một phần hoặc sai toàn bộ. Trên cơ sở ấy ra quyết định giải quyết KN theo hướng giữ nguyên, sửa đổi, hủy bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, hủy bỏ một phần quyết định, hành vi bị KN hoặc buộc chấm dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị KN; đồng thời quyết định về nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật gây ra.

Hoạt động giải quyết KN nói trên được tiến hành theo các quy định của pháp luật, trước hết là pháp luật về giải quyết KN trong THADS, ngoài ra còn phải tuân theo các quy định của pháp luật trong từng chuyên ngành. Chẳng hạn khi giải quyết KN về quyết định kê biên quyền sử dụng đất hay quyết định về phong tỏa tài khoản tại ngân hàng thì ngoài việc tuân theo các quy định trong giải quyết KN về THADS, người giải quyết KN còn phải tuân theo các quy định của pháp luật về đất đai, ngân hàng ...

Như vậy, chúng ta có thể đưa ra khái niệm giải quyết KN về THADS: *Giải quyết KN về THADS là việc cơ quan có thẩm quyền thụ lý, xác minh và ra quyết định giải quyết KN đối với KN của người KN khi họ cho rằng quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc CHV là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích của mình.*

1.2. Người có quyền khiếu nại về thi hành án dân sự

Theo quy định của Luật KN năm 2011, người có quyền KN về THADS là công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức có quyền lợi bị xâm hại bởi một quyết

định hành chính, hành vi hành chính, một quyết định kỷ luật cán bộ, công chức hoặc người đại diện hợp pháp của những người này khi họ thực hiện quyền KN. Có nghĩa là, người có quyền KN phải là người bị tác động trực tiếp bởi chính quyết định hoặc hành vi đó. [31, tr.1-2]

Theo quy định của Luật THADS năm 2008 thì những người có quyền KN về THADS bao gồm:

Một là: Người được THA là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.

Hai là: Người phải THA là cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành.

Ba là: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ THA của đương sự. [29, tr.9]

1.3. Đối tượng khiếu nại về thi hành án dân sự

Theo Luật KN năm 2011 thì đối tượng KN về THADS là quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người KN.

Theo Luật THADS năm 2008 thì đối tượng KN về THADS là các quyết định hoặc hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS, CHV.

Thứ nhất: Quyết định thi hành án

Các quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ trưởng cơ quan THADS, của CHV như: quyết định THA, quyết định cưỡng chế về THA, quyết định về việc chưa có điều kiện THA, quyết định hoãn, quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ THA đều là đối tượng KN về THADS.

Khi nhận được một trong các quyết định nói trên nếu cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người có quyền KN được thực hiện quyền KN.

Thứ hai: Hành vi về thi hành án

Nếu cho rằng hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS hay CHV xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người có quyền KN được thực hiện quyền KN. Hành vi về THA bị KN nếu: Chậm ra quyết định THA; chậm tổ chức THA; không tổ chức THA dứt điểm mặc dù người phải THA có điều kiện thi hành; không xác minh điều kiện THA theo yêu cầu của người được THA; không hướng dẫn thực hiện các quyền của các đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà Luật đòi hỏi CHV phải hướng dẫn, bán đấu giá khi không có căn cứ xác lập thẩm quyền bán đấu giá của CHV; tiến hành các hoạt động nghiệp vụ nhưng không lập biên bản, lập biên bản nhưng không giao cho người được nhận theo quy định của pháp luật; không triệu tập người phải THA để thực hiện việc THA; không chứng kiến việc thoả thuận của các đương sự khi luật yêu cầu CHV phải chứng kiến; không áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án khi người phải THA có điều kiện thi hành; kê biên, xử lý tài sản sai đối tượng, không tương ứng với giá trị phải thi hành hay kê biên tài sản đã được thế chấp,...

Khoản 2 Điều 140 Luật THADS năm 2008 phân loại các quyết định, hành vi bị KN thành các nhóm khác nhau, tùy thuộc vào tính chất, giai đoạn THA như sau:

Một là: Nhóm quyết định, hành vi về THA thuộc giai đoạn trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế.

Hai là: Nhóm quyết định về áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản và biện pháp bảo đảm khác.

Ba là: Nhóm quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.

Bốn là: Nhóm quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.

Việc phân chia như trên nhằm mục đích giúp người có thẩm quyền giải quyết KN một cách kịp thời và hợp lý. Bởi tùy thuộc vào nhóm quyết định, hành vi về THA bị KN, Luật THADS năm 2008 quy định thời hiệu KN của đương sự cũng như thời hạn giải quyết KN của người có thẩm quyền giải quyết KN về THADS.

Đối với hoạt động của TPL thì đối tượng bị KN còn có thể là quyết định, hành vi của TPL; quyết định, hành vi của Trưởng Văn phòng TPL trong việc thực hiện các công việc của TPL hoặc quyết định giải quyết KN lần đầu của Trưởng Văn phòng TPL đối với các KN về quyết định, hành vi của TPL thuộc văn phòng mình.

1.4. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Người có thẩm quyền giải quyết KN về THADS là thủ trưởng cơ quan THADS (Chi cục trưởng Chi cục THADS, Cục trưởng Cục THADS), Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS (Tổng cục trưởng Tổng cục THADS), Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Về cơ bản, giải quyết KN về THADS được thực hiện theo quy trình giải quyết hai cấp. Mỗi cấp có quy định về thẩm quyền giải quyết KN riêng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất: Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trong giải quyết khiếu nại lần đầu về thi hành án dân sự

Giải quyết KN lần đầu về THADS thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục THADS, Cục trưởng Cục THADS, Tổng cục trưởng Tổng cục THADS được quy định tại Điều 142 Luật THADS năm 2008.

Một là: Thẩm quyền giải quyết KN về THADS của Chi cục trưởng Chi cục THADS

Chi cục trưởng Chi cục THADS cấp huyện giải quyết KN đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của CHV thuộc quyền quản lý của Chi cục THADS cấp huyện.

Ngoài ra, Thông tư số 02/2016/TT-BTP quy định quy trình giải quyết đơn KN, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS, có hiệu lực kể từ ngày 16/3/2016 có một điểm mới tại điểm a khoản 1 Điều 7 quy định về thẩm quyền giải quyết KN của Chi cục trưởng Chi cục THADS gồm cả giải quyết KN quyết định, hành vi của Phó Chi cục trưởng Chi cục THADS khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của CHV.

Theo quy định thì Chi cục trưởng Chi cục THADS đồng thời là CHV nên cũng trực tiếp tổ chức thi hành vụ việc theo quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của CHV. Do đó, khi có KN về quyết định, hành vi của Chi cục trưởng Chi cục THADS thì cần lưu ý xác định về tên của quyết định bị KN và tư cách ký quyết định của người này là chức danh Thủ trưởng cơ quan THADS hay là với tư cách là CHV. Theo đó, khi Chi cục trưởng Chi cục THADS ký các quyết định, thực hiện các hành vi thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan THADS thì thẩm quyền giải quyết KN đối với các quyết định này thuộc về Cục trưởng Cục THADS, kể cả trường hợp Phó Chi cục trưởng Chi cục THADS ban hành văn bản với danh nghĩa ký thay thủ trưởng.

Hai là: Thẩm quyền giải quyết KN về THADS của Cục trưởng Cục THADS

Cục trưởng Cục THADS giải quyết đối với KN quyết định, hành vi trái pháp luật của CHV thuộc quyền quản lý của Cục THADS và KN quyết định, hành vi trái pháp luật của Chi cục trưởng Chi cục THADS.

Thông tư số 02/2016/TT-BTP quy định quy trình giải quyết đơn KN, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS, có hiệu lực kể từ ngày 16/3/2016 cũng có một điểm mới tại điểm a khoản 2 Điều 7 quy định về thẩm quyền giải quyết KN của Cục trưởng Cục THADS bao gồm cả việc giải quyết KN quyết định, hành vi của Phó Cục trưởng Cục THADS khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của CHV.

Ba là: Thẩm quyền giải quyết KN về THADS của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS

Tổng cục trưởng Tổng cục THADS thuộc Bộ Tư pháp giải quyết đối với KN quyết định, hành vi trái pháp luật của Cục trưởng Cục THADS.

Thứ hai: Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trong giải quyết khiếu nại lần hai về thi hành án dân sự

Giải quyết KN lần hai này chỉ thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục THADS, Tổng cục trưởng Tổng cục THADS và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Một là: Thẩm quyền giải quyết KN của Cục trưởng Cục THADS

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 142 Luật THADS năm 2008 thì Cục trưởng Cục THADS có thẩm quyền giải quyết KN đối với quyết định giải quyết KN của Chi cục trưởng Chi cục THADS. Như vậy, khi tiếp nhận đơn KN, người tiếp nhận đơn KN cần phải kiểm tra xem có phải vụ việc đã được Chi cục trưởng Chi cục THADS ra quyết định giải quyết KN hay không.

Hai là: Thẩm quyền giải quyết KN của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 Luật THADS năm 2008: Tổng cục trưởng Tổng cục THADS giải quyết KN đối với quyết định giải quyết KN của Cục trưởng Cục THADS. Như vậy, khi tiếp nhận đơn KN, người tiếp nhận đơn KN cần kiểm tra xem có phải vụ việc đã được Cục trưởng Cục THADS ra quyết định giải quyết KN hay không.

Trong thực tế, rất nhiều trường hợp sau khi có quyết định giải quyết KN của Chi cục trưởng Chi cục THADS, người KN đã gửi đơn KN lần hai lên Tổng cục

THADS mà không gửi đơn KN đến Cục THADS. Trong trường hợp này, Tổng cục THADS không thể thụ lý đơn KN mà sẽ chuyển đơn KN và hướng dẫn đương sự KN đến đúng cơ quan có thẩm quyền là Cục THADS.

Ba là: Thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Theo quy định tại điểm a, b Khoản 4 Điều 142 Luật THADS năm 2008: Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết KN đối với các quyết định giải quyết KN lần đầu của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS hoặc quyết định giải quyết KN có hiệu lực thi hành của Cục trưởng Cục THADS và Tổng cục trưởng Tổng cục THADS trong trường hợp cần thiết. Do vậy, khi tiếp nhận đơn thư KN, người tiếp nhận phải kiểm tra xem đơn thư KN có thuộc thẩm quyền giải quyết KN của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hay không.

Trường hợp quyết định giải quyết KN đã có hiệu lực thi hành mà đương sự vẫn tiếp tục KN: Nếu có căn cứ cho thấy việc giải quyết KN của Thủ trưởng hai cấp đối với hành vi, quyết định trái pháp luật của CHV, Thủ trưởng cơ quan cấp dưới là không khách quan, không đúng pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người KN bị xâm phạm cần được khôi phục, khắc phục thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền xem xét lại những quyết định đã có hiệu lực.

Theo Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS, việc xem xét lại chỉ được thực hiện khi có căn cứ cho rằng: Quyết định, hành vi bị KN là trái pháp luật nhưng quyết định giải quyết KN cho rằng quyết định, hành vi đó là đúng pháp luật; việc giải quyết KN đã vi phạm quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết KN về THA; có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản kết quả giải quyết KN. [15, tr.24]

Khi xác định thẩm quyền giải quyết KN lần hai, cần chú ý:

Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS: Đối với đơn KN thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp dưới nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc cơ quan quản lý THADS cấp trên yêu cầu cấp dưới giải quyết, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết của cấp dưới và áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình trì hoãn việc giải quyết KN đó. Trong trường hợp cần áp dụng biện pháp vượt quá

thẩm quyền của mình thì kiến nghị cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xử lý. [15, tr.24]

Về cơ bản thì giải quyết KN trong THADS được thực hiện theo quy trình giải quyết hai cấp. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp KN mà việc giải quyết chỉ thực hiện một lần là có hiệu lực thi hành ngay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 146 Luật THADS năm 2008 thì đối với Quyết định về áp dụng biện pháp bảo đảm thì thời hạn giải quyết KN là 05 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đơn KN mà không quy định thời hạn giải quyết KN lần hai. Trong khi đó, tại các khoản khác Điều 146 Luật THADS năm 2008 quy định cả thời hạn giải quyết KN lần đầu và lần hai. Tiếp đó, tại Khoản 3 Điều 38 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS tiếp tục khẳng định: *“Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án có hiệu lực thi hành”* [15, tr.24]. Mặc dù vậy, trong quá trình giải quyết KN về THADS, nhiều cơ quan THADS đã không chú ý đến nội dung quy định tại khoản 2 Điều 146 Luật THADS năm 2008 và khoản 3 Điều 38 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP nên đã thụ lý giải quyết và ban hành Quyết định giải quyết KN lần hai đối với các trường hợp KN quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THA. Do đó cần chú ý rằng, những KN đối với việc áp dụng biện pháp bảo đảm THA chỉ được giải quyết một cấp.

Ngoài ra, đối với các KN khác liên quan đến hoạt động của TPL được quy định như sau:

Trưởng Văn phòng TPL có thẩm quyền: giải quyết KN lần đầu đối với KN về hành vi, quyết định của TPL thuộc Văn phòng mình.

Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Văn phòng TPL có thẩm quyền giải quyết KN đầu đối với KN về hành vi, quyết định của Trưởng Văn phòng TPL và giải quyết KN lần hai đối với giải quyết KN lần đầu về KN về hành vi, quyết định của TPL.

Tổng cục trưởng Tổng cục THADS có thẩm quyền giải quyết KN lần hai đối với giải quyết KN lần đầu về KN về hành vi, quyết định của Trưởng Văn phòng TPL.

Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền xem xét lại quyết định giải quyết KN về THA liên quan đến hoạt động TPL đã có hiệu lực thi hành.

1.5. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại về thi hành án dân sự

Thứ nhất: Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại về thi hành án dân sự

Để đảm bảo cho người KN được thực hiện quyền KN một cách hiệu quả, đồng thời nhằm tránh việc người KN lợi dụng quyền KN làm mất uy tín của cán bộ, cơ quan nhà nước, làm mất thời gian, công sức của các cơ quan hữu quan, khoản 1 Điều 143 Luật THADS năm 2008 quy định người KN có quyền sau đây:

Tự mình KN hoặc thông qua người đại diện hợp pháp để KN;

Nhờ luật sư giúp đỡ về pháp luật trong quá trình KN;

Được nhận quyết định giải quyết KN;

Được biết các bằng chứng để làm căn cứ giải quyết KN; đưa ra bằng chứng về việc KN và giải trình ý kiến của mình về bằng chứng đó;

Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm và được bồi thường thiệt hại, nếu có;

Được KN tiếp nếu không đồng ý với quyết định giải quyết KN lần đầu của người có thẩm quyền giải quyết KN;

Rút KN trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết KN. [29, tr.128]

Đồng thời với quyền, nhằm tránh việc người KN lợi dụng quyền KN làm mất uy tín của cán bộ, cơ quan nhà nước, làm mất thời gian, công sức của các cơ quan hữu quan, Luật THADS năm 2008 cũng quy định người KN có nghĩa vụ phải: KN đến đúng người có thẩm quyền giải quyết; trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho người giải quyết KN; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó; chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết KN có hiệu lực thi hành và quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. [29, tr.127]

Thứ hai: Quyền và nghĩa vụ của người bị khiếu nại về thi hành án dân sự

Để tạo điều kiện cần thiết bảo vệ quyền và nghĩa vụ của người bị KN về THADS, khoản 1 Điều 144 Luật THADS năm 2008 quy định người bị KN có các quyền sau đây:

Được biết các căn cứ KN của người KN; đưa ra bằng chứng về tính hợp pháp của quyết định, hành vi bị KN;

Được nhận quyết định giải quyết KN. [29, tr.128]

Đồng thời, người bị KN có các nghĩa vụ sau đây: Phải giải trình về quyết định, hành vi bị KN, cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan khi người có thẩm quyền giải quyết KN yêu cầu; chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết KN đã có hiệu lực thi hành và quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; bồi thường, bồi hoàn, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật của mình gây ra theo quy định của pháp luật. [29, tr.129]

1.6. Thủ tục giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Để giải quyết KN trong THADS, người giải quyết KN phải thực hiện rất nhiều công việc, từ thụ lý đơn, nghiên cứu đơn, lập kế hoạch giải quyết cho đến xác minh, thu thập chứng cứ, làm rõ các nội dung KN, kiến nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định giải quyết KN, hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu... Tuy nhiên, trước khi thụ lý giải quyết có thể tóm lược việc giải quyết KN được chia làm 3 bước chính là: chuẩn bị giải quyết KN; xác minh, thu thập chứng cứ và ra kết luận về nội dung KN, hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 1: Chuẩn bị giải quyết khiếu nại

Thứ nhất: Thụ lý đơn khiếu nại

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn KN do văn thư chuyển, công chức được giao giải quyết KN có nhiệm vụ thụ lý và thông báo về việc thụ lý đơn KN bằng văn bản cho người KN biết.

Khi nhận được đơn KN, người có thẩm quyền giải quyết KN căn cứ vào các quy định tại Điều 11 Luật KN năm 2011, Điều 141 Luật THADS năm 2008 và Khoản 5 Điều 4 Quy chế giải quyết KN, tố cáo về THADS (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS) để xác định xem vụ việc có đủ điều kiện thụ lý hay không. Người có thẩm quyền giải quyết KN sẽ không thụ lý đơn KN để giải quyết đối với các KN sau:

- Quyết định, hành vi bị KN không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người KN;

- Người KN không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình;
- Thời hiệu, thời hạn KN đã hết mà không có lý do chính đáng;
- Việc KN đã có quyết định giải quyết KN có hiệu lực THA, trừ trường hợp cần thiết thuộc diện xem xét lại theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- KN đã có quyết định giải quyết KN lần hai;
- Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết KN mà sau 30 ngày người KN không tiếp tục KN;
- Việc KN đã được Toà án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Toà án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Toà án;
- Không xem xét, giải quyết đơn KN, đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký, sao chụp chữ ký, hoặc nội dung KN, tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết hay KN, tố cáo lại nhưng không có bằng chứng mới, trừ trường hợp xử lý đơn theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng;
- Không thụ lý giải quyết đối với KN về quyết định, hành vi trong nội bộ cơ quan THA để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ; quyết định, hành vi trong chỉ đạo điều hành của cơ quan THA cấp trên đối với cơ quan THA cấp dưới.

Khi người có thẩm quyền giải quyết KN không thụ lý đơn KN để giải quyết thì phải thông báo và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn KN do văn thư chuyển, công chức được giao tham mưu giải quyết KN có nhiệm vụ soạn thảo Công văn yêu cầu báo cáo giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan trình Lãnh đạo Vụ (Phòng) xem xét, cho ý kiến, ký ban hành.

Trường hợp người bị KN là CHV thì Lãnh đạo Phòng (Chi cục) trực tiếp yêu cầu CHV báo cáo giải trình bằng văn bản, cung cấp hồ sơ vụ việc mà không cần có công văn yêu cầu.

Thứ hai: Thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu

Đối với CHV thì thời hạn thực hiện là không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp KN đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp

bảo đảm THA thì thời hạn thực hiện không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Đối với cơ quan THADS cấp dưới thì thời hạn thực hiện báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu là không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn.

Trường hợp giải quyết KN lần đầu hoặc trường hợp gấp, khẩn thì đồng thời với việc phát hành công văn yêu cầu theo đường bưu điện, công chức được giao tham mưu giải quyết KN có thể sử dụng phương tiện điện thoại, fax hoặc thư điện tử để kịp thời yêu cầu cơ quan THADS thực hiện. Việc báo cáo giải trình, cung cấp tài liệu có liên quan theo đường điện thoại, fax hoặc thư điện tử phải được cơ quan THADS cấp dưới thực hiện trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp đặc biệt khác.

Lãnh đạo cơ quan THADS được yêu cầu phải ký báo cáo giải trình và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của báo cáo, hồ sơ, tài liệu. Hồ sơ phô tô thì phải có xác nhận của Lãnh đạo cơ quan THADS. Tài liệu gửi kèm theo báo cáo phải có danh mục cụ thể, rõ ràng.

Bước 2: Tổ chức xác minh, đối thoại tại địa phương

Xác minh, đối thoại tại địa phương là nhằm mục đích thu thập chứng cứ, tài liệu làm cơ sở cho người giải quyết KN nhận xét chính xác, khách quan, đúng pháp luật về vụ việc, từ đó mới đề xuất đến cấp có thẩm quyền ra quyết định giải quyết KN được chính xác, đủ căn cứ, bảo vệ được lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

Đây là khâu rất quan trọng trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc KN. KN có được giải quyết kịp thời, đúng chính sách pháp luật hay không phụ thuộc rất nhiều vào việc xác minh, thu thập chứng cứ.

Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp đều cần phải xác minh, đối thoại tại địa phương mà tùy tính chất, mức độ phức tạp của từng vụ việc KN cụ thể, người giải quyết KN sẽ có hai hướng giải quyết khác nhau: Nếu vụ việc đơn giản, chứng cứ, tài liệu đã rõ ràng (nội dung vụ việc đã được thể hiện đầy đủ qua các tài liệu mà người giải quyết KN có), có thể đưa ra ngay kết luận thì không cần tiến hành xác minh, thu thập thêm chứng cứ. Những vụ việc có tính chất phức tạp, tài liệu, chứng cứ hiện có

không đủ để kết luận chính xác và có căn cứ pháp lý về nội dung KN thì mới cần phải tiến hành bước xác minh tiếp.

Thứ nhất: Xây dựng kế hoạch xác minh, đối thoại

Trường hợp giải quyết KN lần đầu đối với quyết định, hành vi trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết KN phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục) xem xét, cho ý kiến.

Trường hợp giải quyết KN đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm THA thì trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết KN phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục).

Trường hợp giải quyết KN đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế THA thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết KN phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục).

Trường hợp giải quyết KN lần hai thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết KN phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng).

Trường hợp giải quyết KN lần hai đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết KN phải dự thảo kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng).

Thứ hai: Tổ chức việc xác minh, đối thoại

Thực hiện kế hoạch xác minh, đối thoại:

Người được giao thực hiện việc xác minh, đối thoại phải tổ chức việc xác minh, đối thoại theo thời hạn sau: Trường hợp giải quyết KN đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm THA thì ngay trong ngày; trường hợp giải quyết KN lần đầu đối với quyết định, hành vi trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế là 01 ngày làm việc;

trường hợp giải quyết KN lần đầu về áp dụng biện pháp cưỡng chế và giải quyết KN lần hai là 03 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

Thủ tục xác minh, đối thoại:

Người được giao thực hiện việc xác minh, đối thoại phải tổ chức việc xác minh, đối thoại theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả làm việc phải được thể hiện bằng biên bản, phản ánh đầy đủ, trung thực về nội dung trình bày, chứng cứ, tài liệu mà đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân trình bày, cung cấp. Biên bản phải có chữ ký của những người tham gia và cấp cho đương sự, cơ quan, tổ chức có liên quan. Trường hợp có người không đồng ý ký tên thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Thứ ba: Báo cáo kết quả xác minh, đối thoại

Người được giao thực hiện việc xác minh, đối thoại phải báo cáo người có thẩm quyền giải quyết KN kết quả xác minh, đối thoại theo thời hạn sau: Trường hợp giải quyết KN về áp dụng biện pháp bảo đảm thì ngay trong ngày; trường hợp giải quyết KN lần đầu đối với quyết định, hành vi trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế là 01 ngày làm việc; trường hợp giải quyết KN lần đầu về áp dụng biện pháp cưỡng chế và giải quyết KN lần hai là 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh, đối thoại.

Bước 3: Ra quyết định giải quyết khiếu nại và hoàn chỉnh hồ sơ

Thứ nhất: Ra quyết định giải quyết khiếu nại

Trên cơ sở kết quả xác minh, đối thoại, người có thẩm quyền giải quyết KN sẽ ra quyết định giải quyết KN. Quyết định này được gửi cho người KN, người bị KN, người có quyền và lợi ích liên quan, người giải quyết KN trước đó (nếu là giải quyết KN tiếp theo). Khi cần thiết, có thể công bố công khai quyết định giải quyết KN đối với người KN, người bị KN, cá nhân, tổ chức có liên quan.

Để đảm bảo việc giải quyết KN phải chặt chẽ, khách quan, đầy đủ, Điều 151 Luật THADS năm 2008 quy định quyết định giải quyết KN lần đầu phải có các nội dung sau đây:

- Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- Họ, tên, địa chỉ của người KN, người bị KN;
- Nội dung KN;

- Kết quả xác minh nội dung KN;
- Căn cứ pháp luật để giải quyết KN;
- Kết luận nội dung KN là đúng, đúng một phần hoặc sai toàn bộ;
- Giữ nguyên, sửa đổi, huỷ bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, huỷ bỏ một phần quyết định, hành vi bị KN hoặc buộc chấm dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị KN;
- Việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật gây ra;
- Hướng dẫn quyền KN lần hai của đương sự.

Do tính chất của việc giải quyết KN lần hai khác với lần một, nên Điều 153 Luật THADS năm 2008 quy định nội dung cơ bản cần có của quyết định giải quyết lần hai bao gồm các nội dung sau:

- Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- Họ, tên, địa chỉ của người KN, người bị KN;
- Nội dung KN;
- Kết quả xác minh nội dung KN;
- Căn cứ pháp luật để giải quyết KN;
- Kết luận về nội dung KN và việc giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết KN lần đầu;
- Giữ nguyên, sửa đổi, huỷ bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, huỷ bỏ một phần quyết định, hành vi bị KN hoặc buộc chấm dứt thực hiện quyết định, hành vi bị KN;
- Việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật gây ra.

Quy trình giải quyết KN phải đảm bảo về mặt thời hạn. Thời hạn giải quyết KN được tính từ ngày ban hành Thông báo thụ lý đơn KN. Theo quy định tại Điều 146 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2014 thì thời hạn giải quyết KN về THADS được quy định cụ thể như sau:

Đối với quyết định, hành vi về THA trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thì thời hạn giải quyết KN lần đầu là 15 ngày, lần hai là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn KN.

Đối với quyết định về áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản và quyết định,

hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm khác thì thời hạn giải quyết KN là 05 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý đơn KN.

Đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế thì thời hạn giải quyết KN lần đầu là 30 ngày, lần hai là 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn KN.

Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết KN có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết KN.

Đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thì thời hạn giải quyết KN lần đầu là 15 ngày, lần hai là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn KN.

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết KN có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết KN.

Việc phân loại thời hạn như trên phù hợp với tính chất của giai đoạn THA, vừa không làm ảnh hưởng nhiều đến tiến trình THA vừa kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người KN, thuận lợi cho việc khắc phục hậu quả nếu như việc KN được xác định là có cơ sở.

Ngoài những quy định về thời hạn giải quyết KN về THA nêu trên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 của Chính phủ thì thời hạn giải quyết KN đối với hoạt động TPL được thực hiện như sau:

Đối với KN về THADS, Trưởng Văn phòng TPL giải quyết KN lần đầu đối với KN về hành vi, quyết định của TPL thuộc Văn phòng mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được KN. Nếu không đồng ý với quyết định giải quyết của Trưởng Văn phòng TPL, người KN có quyền KN đến Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Văn phòng TPL. Cục trưởng Cục THADS giải quyết KN lần hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được KN. Quyết định giải quyết KN của Cục trưởng Cục THADS có hiệu lực thi hành.

Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Văn phòng TPL giải quyết KN lần đầu đối với KN về hành vi, quyết định của Trưởng Văn phòng TPL trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được KN. Trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết KN của Cục trưởng Cục THADS, người KN

có quyền KN đến Tổng cục trưởng Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp. Tổng cục trưởng Tổng cục THADS ra quyết định giải quyết KN lần hai trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận KN. Quyết định giải quyết KN của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS có hiệu lực thi hành.

Thứ hai: Hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết khiếu nại

Sau khi có Quyết định giải quyết KN, người giải quyết KN phải hoàn chỉnh hồ sơ. Hồ sơ được lập và lưu trữ theo quy định của pháp luật, được đánh số bút lục sắp xếp theo trình tự thời gian, tài liệu có trước phải đánh số trước, phải lập danh mục hồ sơ có phê duyệt của người ra quyết định xác minh nhằm giúp cho việc quản lý, theo dõi công tác giải quyết KN, đồng thời còn làm tài liệu cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết KN ở cấp tiếp theo.

Điều 149 Luật THADS năm 2008 quy định hồ sơ giải quyết KN phải gồm những loại tài liệu sau:

- Đơn KN hoặc văn bản ghi nội dung KN;
- Văn bản giải trình của người bị KN;
- Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định;
- Quyết định giải quyết KN;
- Tài liệu khác có liên quan.

Nếu người KN tiếp tục KN thì hồ sơ đó phải được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết tiếp theo (khi có yêu cầu).

1.7. Vai trò của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Hoạt động giải quyết KN nói chung và công tác giải quyết KN về THADS nói riêng là một hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của loại cơ quan này.

Thứ nhất: Góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân

Hoạt động THADS là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, vì thế trong quá trình tổ chức THA có thể xảy ra hiện tượng cơ quan THADS và CHV lạm dụng quyền hành ra quyết định hoặc có hành vi trái pháp luật hoặc do nhận thức hạn chế mà

áp dụng sai pháp luật, tổ chức thi hành sai bản án, quyết định của Tòa án dẫn đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, công dân bị xâm phạm.

Thực hiện tốt giải quyết KN về THADS không những bảo đảm quyền KN của các đương sự, người có quyền lợi liên quan được thực thi trên thực tế mà còn góp phần khắc phục những sai phạm xuất phát từ những quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan THADS và CHV gây ra trong quá trình tổ chức THA. Bên cạnh đó, trong trường hợp KN không đúng thì giải quyết KN về THADS sẽ giúp khẳng định tính đúng đắn trong quyết định, hành vi của người bị KN.

Như vậy, có thể nói giải quyết KN về THADS góp phần tích cực bảo đảm tính đúng đắn trong hoạt động THADS, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Thứ hai: Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thi hành dân sự nói chung và pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nói riêng của tổ chức và công dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm công vụ của công chức cơ quan thi hành án dân sự

THADS không chỉ là hoạt động nghiệp vụ đơn thuần của riêng cơ quan THADS, của CHV mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và mọi thành viên trong xã hội. Khi có KN về THADS phát sinh, kết quả giải quyết KN thế nào có ý nghĩa rất quan trọng, tác động trực tiếp đến niềm tin của người dân vào sự nghiêm minh của pháp luật, sự công bằng trong những bản án, quyết định của Tòa án và tính đúng đắn, hiệu quả của hoạt động tổ chức thi hành các bản án, quyết định đó.

Thông qua công tác giải quyết KN về THADS, nhất là qua việc kết luận và ra quyết định giải quyết KN của người có thẩm quyền, người KN có điều kiện hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, trên thực tế có không ít đương sự lợi dụng quyền KN của mình thực hiện KN không có căn cứ, KN vượt cấp, lòng vòng với mục đích kéo dài thời gian phải THA. Và cũng có không ít trường hợp mặc dù biết thời hiệu KN đã hết nhưng vẫn cố tình KN nhằm gây rối, cản trở hoạt động THA... Đối với những trường hợp này, kết quả giải quyết KN, sự hướng dẫn, giải thích của những người có trách nhiệm, đặc biệt là sự từ chối thụ lý giải quyết đối với những đơn

KN mà theo pháp luật quy định thuộc trường hợp không được thụ lý...sẽ giúp đương sự hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật, giúp họ hiểu rằng KN là quyền mà pháp luật cho phép, song không thể thực hiện quyền ấy một cách tràn lan, lợi dụng quyền KN để trốn tránh nghĩa vụ pháp luật hoặc gây rối trật tự quản lý hành chính.

Như vậy, thông qua thực hiện pháp luật về giải quyết KN trong THADS, đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong THA sẽ hiểu rõ hơn pháp luật về THADS nói chung, pháp luật giải quyết KN về THADS nói riêng. Từ đó giúp nâng cao hơn ý thức chấp hành pháp luật của họ.

Đối với công chức cơ quan THADS, thông qua công tác giải quyết KN, Thủ trưởng cơ quan THADS và CHV có điều kiện đánh giá, kiểm điểm lại tính đúng đắn, tính phù hợp pháp luật của các quyết định, hành vi của mình. Từ đó, rút kinh nghiệm, tăng cường ý thức trách nhiệm công vụ, nâng cao hiệu quả công tác, hạn chế bị KN.

Thứ ba: Giúp các cơ quan quản lý nhà nước phát hiện ra những bất cập về chính sách pháp luật, những khiếm khuyết trong công tác quản lý nhà nước về thi hành án dân sự để kịp thời khắc phục

Xét về bản chất, KN là sự phản ứng của người dân trước những việc làm sai trái của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Suy rộng hơn, KN còn là sự phản ứng của người dân về chính sách pháp luật và cách thức quản lý nhà nước. Do đó, giải quyết KN một mặt nhằm bảo vệ quyền lợi cụ thể của người KN, một mặt giúp các cơ quan quản lý nhà nước phát hiện ra những bất cập về chính sách pháp luật, những khiếm khuyết trong công tác quản lý nhà nước để kịp thời khắc phục.

Cụ thể trong lĩnh vực THADS, thông qua công tác giải quyết KN về THADS, cơ quan quản lý nhà nước về THADS có thể phát hiện ra những bất cập của pháp luật trong lĩnh vực này. Đó là những “kẻ hở” của pháp luật hoặc sự không tương thích của pháp luật về THADS với pháp luật trong các lĩnh vực khác hoặc sự không thống nhất, đồng bộ ngay trong hệ thống pháp luật THADS. Việc phát hiện được những bất cập này là hết sức quan trọng vì đó là cơ sở thực tiễn để hoàn thiện pháp luật.

Đồng thời, cũng thông qua công tác này, các cơ quan quản lý nhà nước về THADS còn có thể phát hiện ra những bất cập trong hoạt động quản lý của mình. Từ

đó có những điều chỉnh về định hướng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; điều chỉnh mô hình tổ chức bộ máy, chính sách cán bộ, phương pháp đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực THADS và hoạt động giải quyết KN trong THADS.

Thứ tư: Góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật

Thực hiện tốt công tác giải quyết KN về THADS giúp đẩy nhanh quá trình tổ chức THA, bảo đảm những phán quyết của Tòa án trở thành hiện thực. Hơn nữa, thông qua công tác này quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự bị xâm hại được khôi phục. Vì thế mà hạn chế được tình trạng KN kéo dài, gây bức xúc trong dư luận, góp phần ổn định trật tự xã hội.

Mặt khác, thực hiện tốt công tác giải quyết KN về THADS còn giúp phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm đối với những sai phạm, tham nhũng, tiêu cực nếu có của Thủ trưởng và CHV cơ quan THADS, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với các cơ quan pháp luật và tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ năm: Góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là chế độ thực hiện pháp luật nghiêm minh, thống nhất và tự giác của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị kinh tế, lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức và mọi công dân.

Với ý nghĩa đó, công tác giải quyết KN về THADS được các chủ thể thực hiện một cách nghiêm minh, thống nhất, tự giác không những góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân; góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân...mà còn là một biểu hiện của pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Hơn nữa, công tác giải quyết KN về THADS được thực hiện nghiêm minh, thống nhất, tự giác và triệt để góp phần đẩy nhanh quá trình tổ chức THADS. Từ đó, gián tiếp bảo đảm nguyên tắc Hiến định: “Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”.

Kết luận chương 1

KN về THADS là một nội dung quan trọng của pháp luật về THADS. Thông qua việc KN, người phải THA, người được THA, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc THA có thể bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi nhận thấy quyết định, hành vi của Thủ trưởng, CHV cơ quan THADS là trái pháp luật.

Giải quyết KN về THADS là trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục THADS, Cục trưởng Cục THADS, Tổng cục trưởng Tổng cục THADS và Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Thông qua việc giải quyết KN về THADS, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có thể thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về THADS, đảm bảo bản án, quyết định của Tòa án được nghiêm chỉnh thi hành, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cũng như việc duy trì nề nếp, thái độ phục vụ tận tụy, trung thực của công chức làm công tác THADS.

Khi cơ quan THADS nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì Thủ trưởng cơ quan THADS, CHV ra quyết định THA và tiến hành công tác THADS. Khi quyết định hay hành vi này bị KN thì nó là đối tượng KN. Công việc giải quyết KN được tiến hành theo một trình tự, thủ tục do pháp luật quy định là quy trình giải quyết KN về THADS.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thứ nhất: Trình độ chuyên môn, năng lực của Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự

Một số ít Thủ trưởng cơ quan THADS, CHV, cán bộ, công chức THADS trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giải quyết KN; nhiều trường hợp đề đương sự yêu cầu nhiều lần nhưng không có biện pháp giải quyết thoả đáng, kịp thời hoặc không giải thích cụ thể để đương sự hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Mặc dù pháp luật đã quy định cụ thể về thời hạn giải quyết KN xong vẫn có tình trạng trễ quá thời hạn, chưa giải quyết đối với đơn KN của người dân gây nhiều bức xúc.

Một số ít cán bộ, công chức các cơ quan THADS thiếu tinh thần trách nhiệm trong công vụ, chưa tích cực học tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật về THADS để nâng cao trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn theo yêu cầu của công việc, tác nghiệp chậm, còn lúng túng trong việc xử lý những tình huống trong quá trình giải quyết KN về THADS.

Thứ hai: Đạo đức nghề nghiệp của Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự

Nhiều trường hợp CHV, Thủ trưởng cơ quan THADS chưa thực sự tích cực, quyết liệt đối với những vụ việc phức tạp, khó khăn; ngại khó, ngại va chạm. Hay lợi dụng ảnh hưởng của mình với đương sự trong giải quyết KN về THA để mưu lợi cá nhân, gây sách nhiễu như nhờ vả những công việc có liên quan đến đương sự hoặc những công việc gây phiền hà cho đương sự, ép đương sự làm những việc sai quy định.

Thứ ba: Trình độ quản lý, điều hành của Lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự

Trên thực tế cho thấy, hiện tại vẫn còn nhiều nơi, Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS chưa thực sự nắm vững được khối lượng công việc, tình trạng công việc giải quyết KN về THADS của CHV và các đơn vị thuộc quyền quản lý, nên sự chỉ đạo điều hành chưa kịp thời và kém hiệu quả, dẫn tới kết quả giải quyết KN về THADS chưa cao.

Thứ tư: Đơn thư khiếu nại về thi hành án dân sự phát sinh ngày càng nhiều

Lượng đơn thư KN về THADS hàng năm phát sinh ngày càng nhiều, năm sau bao giờ cũng cao hơn năm trước, số lượng vụ việc KN về THADS còn tồn đọng chuyển qua năm sau nhiều và có xu hướng tiếp tục gia tăng nhưng chưa có cơ chế pháp lý để giải quyết dứt điểm; một số cơ quan THADS có số lượng án quá lớn dẫn đến quá tải. Số đơn KN về THADS của cả nước trong 5 năm (từ năm 2011 đến năm 2015) như sau:

Bảng 2.1: Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tổng cục thi hành án dân sự

Năm	Tổng số đơn khiếu nại	Đã giải quyết	Tồn	Tỷ lệ giải quyết (%)
2011	4.928	4.629	299	94%
2012	7.143	6.868	275	96%
2013	6.886	6.728	158	98%
2014	8.924	8.818	106	99%
2015	10.785	10.659	126	99%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tổng cục Thi hành án dân sự)

Với đặc thù là tỉnh có diện tích lớn nhất Việt Nam, dân số đông. Trên toàn tỉnh Nghệ An có 37 dân tộc cùng sinh sống nên nội dung của các đơn KN về THADS rất đa dạng, có thể xảy ra ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tổ chức THA, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc quá trình THA. Qua theo dõi cho thấy số lượng đơn KN liên quan đến cưỡng chế kê biên tài sản, cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá, chiếm tỷ lệ lớn nhất khoảng 31% tổng số đơn KN về THADS mà các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhận được trong những năm qua.

Theo báo cáo tổng kết công tác THADS của Cục THADS tỉnh Nghệ An từ năm 2011 đến năm 2015, số đơn KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong 05 năm qua (từ năm 2011 đến năm 2015) như sau: Năm 2011 là 96 đơn, năm 2012 là 55 đơn (so với năm 2011: Giảm 41 đơn = 43%), năm 2013 là 47 đơn (so với năm 2012: Giảm 8 đơn = 15%), năm 2014 là 67 đơn (so với năm 2013: Tăng 20 đơn = 43%), năm 2015 là 57 đơn (so với năm 2014: Giảm 10 đơn = 15%).

Thứ năm: Pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự hiện hành còn bộc lộ nhiều bất cập

Pháp lệnh THADS năm 1993, pháp lệnh THADS năm 1998, pháp lệnh THADS năm 2004 đều có quy định về quyền KN và thủ tục giải quyết KN nhưng chưa được cụ thể. Hiện tại, Luật THADS năm 2008, từ Điều 140 đến Điều 153 đã quy định chi tiết về thẩm quyền, thời hạn, hình thức giải quyết KN cũng như quy định cụ thể về trình tự thụ lý, lập, lưu trữ hồ sơ và việc tổ chức thực hiện quyết định KN đối với các bên đương sự.

Riêng trong lĩnh vực giải quyết KN về THADS cho đến nay Tổng cục THADS đã ban hành Quy chế giải quyết KN, tố cáo về THADS (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS), thay thế cho Quy chế giải quyết KN, tố cáo về THADS (Ban hành kèm theo Quyết định số 1420/QĐ-KNTC ngày 01/6/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS). Quy chế giải quyết KN, tố cáo về THADS hiện hành bao gồm 27 Điều trong đó có 15 Điều (Từ Điều 1 đến Điều 15) quy định về giải quyết KN, kèm theo quy chế là 11 biểu mẫu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2013. Quy chế này hướng dẫn cụ thể từ việc tiếp nhận đơn thư KN, việc vào sổ phân công công việc xử lý đơn, phân loại xử lý đơn KN và các đơn khác đến trình tự, thủ tục giải quyết KN về THADS.

Đối với chế định TPL: Ngày 26/11/2015 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2015/QH13 về thực hiện chế định TPL. Theo đó TPL được thực hiện chính thức trên phạm vi toàn quốc kể từ ngày 01/01/2016. Việc thực hiện chế định TPL có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt chủ trương về xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Để triển khai thống nhất và hiệu quả Nghị

quyết số 107/2015/QH13, Thủ tướng chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13.

Mặc dù đã có một cơ chế giải quyết KN riêng để phù hợp với đặc thù của hoạt động THADS nhưng thực tiễn thi hành pháp luật cho thấy các quy định hiện hành đang bộc lộ nhiều bất cập:

Pháp luật quy định tại Điều 143 Luật THADS năm 2008 và Điều 12 Luật KN năm 2011, người KN có các quyền và nghĩa vụ cụ thể để thực hiện KN nhưng lại không quy định cụ thể trách nhiệm của người KN trong trường hợp họ KN không có căn cứ, nội dung sai sự thật. Mặc dù, Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 2015 ngày 27/11/2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016 đã có quy định về tội vu khống nhưng trên thực tế rất ít được áp dụng để xử lý đối với hành vi KN sai làm giảm uy tín của công chức THADS và ảnh hưởng đến cơ quan THADS.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn KN, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS thì đối với đơn có nội dung KN, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh thì tách riêng từng nội dung để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện tại chưa có quy định bằng văn bản hướng dẫn trong ngành THADS về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết đơn có tiêu đề tố cáo nhưng nội dung thực chất là KN, đơn có tiêu đề là khiếu nại nhưng nội dung thực chất là tố cáo. Trên thực tế loại đơn này khá phổ biến. Vậy giải quyết như thế nào, theo thủ tục nào và ai có đủ thẩm quyền để giải quyết. Do người có thẩm quyền giải quyết KN nhưng không thể có thẩm quyền giải quyết tố cáo và ngược lại vì khi giải quyết sẽ liên quan đến việc cung cấp thông tin, tài liệu, dễ làm lộ bí mật thông tin cá nhân của người tố cáo và điều này là trái với các quy định của pháp luật.

Đối với thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế được quy định là trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản, CHV phải áp dụng biện pháp cưỡng chế [29, tr.61]. Tuy nhiên, thời hiệu KN đối với quyết định phong tỏa tài khoản là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định [29, tr.124]. Quy định như trên sẽ dẫn đến trường hợp đương sự KN về THADS khi mà CHV đã ra quyết

định cưỡng chế. Do vậy, gây khó khăn cho công tác giải quyết KN bởi phải khắc phục cả hậu quả của việc đã thi hành quyết định cưỡng chế.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật THADS năm 2008, CHV có ba ngạch là CHV sơ cấp, CHV trung cấp và CHV cao cấp. Tuy nhiên chưa có quy định về CHV cấp huyện, CHV cấp tỉnh. Điều này gây khó khăn cho việc giải quyết chế độ khi điều động CHV từ tỉnh xuống hỗ trợ giải quyết KN về THADS cho cấp huyện.

Thứ sáu: Bản án, Quyết định của Tòa án tuyên không rõ, bị kháng nghị

Nhiều trường hợp bản án, quyết định của tòa án tuyên không rõ ràng, không có tính khả thi, có sai lầm hoặc sai sót về số liệu nhưng cơ quan THADS yêu cầu không được Tòa án kịp thời giải thích.

Nhiều bản án, quyết định của Tòa án đã được tổ chức THA xong, lại bị Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên kháng nghị yêu cầu xét xử lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, có nhiều trường hợp kéo dài nhiều năm liền nhưng vụ án vẫn chưa được xét xử xong. Nhiều trường hợp đang tổ chức THA thì bị Tòa án, Viện Kiểm sát yêu cầu hoãn, tạm đình chỉ để xem xét lại quyết định, bản án của Tòa án cấp dưới và sau đó xét xử lại trái ngược nhau.

Những vấn đề nói trên phần nào dẫn đến tình trạng hoài nghi của các đương sự đối với việc THA, gây bức xúc cho đương sự dẫn đến KN và gây khó khăn trong việc giải quyết KN về THADS cho cơ quan THADS.

Thứ bảy: Sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan hữu quan

Sự phối hợp giữa Tòa án và cơ quan THADS trong việc chuyển giao bản án chưa chặt chẽ, kịp thời. Trong thực tế, có nhiều trường hợp, sau khi bản án, quyết định được tuyên, Tòa án chậm hoặc không chuyển giao cho cơ quan THADS để thi hành, hoặc chuyển giao bản án, nhưng không chuyển giao tang vật, tài sản kèm theo, gây khó khăn cho việc THA. Đồng thời, có nhiều trường hợp, để hoàn thành nhiệm vụ, trong dịp cuối năm Tòa án mới chuyển giao một số lượng lớn án cho cơ quan THADS để tổ chức thi hành. Vì vậy, không tránh khỏi tình trạng cơ quan THADS vi phạm một số thời hạn nhất định như: thời hạn thông báo, thời hạn xác minh điều kiện thi hành án,... dẫn đến tình trạng phát sinh đơn thư KN. Trong trường hợp này, cơ quan THADS rất khó để giải quyết KN này.

Hiện nay, chưa có phần mềm theo dõi, xử lý, giải quyết đơn KN về THADS. Trong khi đó công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Viện kiểm sát nhân dân Tối cao chưa có sự thống nhất về mẫu biểu báo cáo tình hình giải quyết KN dẫn đến mất nhiều thời gian cho việc báo cáo. Dẫn đến tình trạng báo cáo chồng chéo về nội dung giải quyết KN về THADS.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương thiếu quan tâm trong việc chỉ đạo công tác giải quyết KN. Khi phát sinh KN, một số chính quyền địa phương chưa kết hợp với cơ quan THADS trong việc tổ chức xác minh, đối thoại khiến nhiều vụ việc giải quyết chậm, thẩm tra, xác minh sơ sài, thu thập chứng cứ không đầy đủ, kết luận thiếu chính xác, phương án giải quyết thiếu thuyết phục, dân không đồng tình, tiếp tục KN.

Trong khi đó, sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để giải quyết KN có lúc chưa tốt, còn có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, chuyển đơn lòng vòng, trả lời thiếu thống nhất.

2.2. Thực trạng giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thứ nhất: Công tác tiếp công dân giải quyết KN về THADS

Việc tiếp công dân là để tiếp nhận các đơn thư KN của công dân, điều này là nhằm thực hiện tốt quyền KN của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa công tác tiếp công dân và công tác giải quyết KN. Muốn thực hiện tốt việc giải quyết KN cần phải thực hiện tốt việc tiếp công dân, từ đó sẽ khắc phục được tình trạng KN tràn lan vượt cấp cũng như các bất cập khác trong giải quyết KN. Ở khía cạnh cụ thể, trong nhiều trường hợp, tiếp công dân là khâu đầu tiên của quá trình giải quyết KN. Vì vậy, công tác này có ý nghĩa rất quan trọng, là tiền đề thuận lợi cho việc giải quyết KN. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này trong việc giảm thiểu tình trạng KN, ngay sau khi Luật Tiếp công dân được ban hành ngày 25/11/2013, có hiệu lực ngày 01/7/2014 thì Cục THADS tỉnh Nghệ An đã triển khai nội dung thực hiện Luật này đến toàn thể các cơ quan THADS trực thuộc đồng thời yêu cầu Lãnh đạo các cơ quan THADS phải xây dựng Quy chế tiếp công dân. Công tác tiếp công dân luôn được các cơ quan THADS trong tỉnh quan tâm chú trọng, bố trí phân công cán bộ, Thẩm tra viên trực tiếp tiếp dân tất cả các ngày làm việc trong tuần, lắng nghe ghi chép đầy đủ những nội dung công dân trình bày và hướng dẫn

công dân gửi đơn đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo đúng trình tự quy định. Đồng thời, Cục THADS tỉnh cũng nghiêm túc trực tiếp dân đầy đủ các kỳ tại Hội đồng tiếp dân Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho đến nay, tất cả các Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An đều đã ban hành Quy chế tiếp công dân. Việc tiếp dân được theo dõi một cách có hệ thống thông qua việc lập Sổ theo dõi tiếp công dân.

Năm 2015, theo số liệu thống kê của Cục THADS tỉnh Nghệ An đã có 85 lượt công dân đến các trụ sở các cơ quan THADS để KN về 61 vụ việc. Có nhiều trường hợp thông qua kết quả tiếp dân, tận tình giải thích, đối thoại rõ ràng, đương sự đã nhận thức rõ việc làm của cơ quan THADS, nên đã tự nguyện rút đơn KN và hợp tác với cơ quan THADS để tổ chức THA:

Bà Nguyễn Thị Hòa – trú tại: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có đơn gửi Tổng cục THADS KN việc tổ chức THA của Chi cục THADS huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trên cơ sở Phiếu chuyển đơn của Tổng cục THADS, ngày 21/6/2015, Chi cục đã tổ chức tiếp bà Hòa để có cơ sở giải quyết KN lần đầu theo thẩm quyền. Tại buổi làm việc, được giải thích về việc tổ chức THA của CHV theo đúng quy định của pháp luật, bà Hòa đã rút đơn KN, được cán bộ tiếp dân lập biên bản ghi nhận; trên cơ sở biên bản này, Chi cục trưởng đã ban hành Thông báo số 58/TB-CCTHA ngày 22/6/2015 để chấm dứt việc giải quyết KN.

Thứ hai: Kỹ năng tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại về thi hành án dân sự

Để xử lý đơn thư KN về THADS được chính xác, khách quan, khoa học về tuân theo trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, loại bỏ đơn thư không đủ điều kiện xử lý, đồng thời phục vụ công tác quản lý theo dõi, báo cáo, tổng kết... Cục THADS tỉnh Nghệ An đã hướng dẫn các Chi cục THADS trong địa bàn tỉnh việc phân loại đơn thư theo nội dung: KN các quyết định THA, KN về việc không được thông báo các quyết định, giấy tờ về THA theo quy định của pháp luật, KN về việc tổ chức cưỡng chế THA, KN về thanh toán tiền THA, KN việc giải quyết KN về THADS.

Một là: Đơn thư khiếu nại các quyết định thi hành án

Qua theo dõi công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian qua cho thấy, đương sự cũng KN nhiều đối với các quyết định THA khác:

Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định ủy thác THA không đúng quy định của pháp luật, buộc áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với trường hợp người phải thi hành đã chuyển dịch, chuyển nhượng tài sản cho người khác...Đơn KN này chiếm 19% tổng số đơn KN.

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 136/2015/DSPT ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc: Ông Nguyễn Văn Hoạt – trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Kim Dung – trú tại: Khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An số tiền 700.000.000 đồng và lãi suất chậm THA. Quá trình tổ chức THA, CHV Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã tiến hành kê biên nhà đất của ông Hoạt để đảm bảo THA. Tuy nhiên, ngay sau đó, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao có Công văn đề nghị hoãn THA là 90 ngày kể từ ngày 15/4/2015. Thực hiện theo yêu cầu trên, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã ra quyết định hoãn THA kể từ ngày 15/4/2015 đến ngày 15/7/2015. Đến ngày 20/9/2015, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu vẫn không ra quyết định tiếp tục THA nên bà Dung KN và yêu cầu xử lý đối với tài sản kê biên. Trường hợp này, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu đã không thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 48 Luật THADS năm 2008.

Hai là: Đơn thư khiếu nại về việc không được thông báo các quyết định, giấy tờ về thi hành án theo quy định của pháp luật

Qua công tác kiểm tra và giải quyết KN về THADS, nhiều đương sự KN cơ quan THADS chậm trễ trong việc thông báo cho đương sự như: Văn bản ban hành hàng tháng sau mới gửi cho đương sự. Đơn KN này chiếm 11% tổng số đơn KN.

Để bảo đảm khoản phải trả của bà Lữ Thị Toán - trú tại: Xóm 4, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, CHV Chi cục THADS huyện Diễn Châu đã tiến hành kê biên, thẩm định giá và ký hợp đồng bán đấu giá nhà, đất của bà Toán với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Nghệ An. Theo thông báo của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Nghệ An thì tài sản của bà Mai được tổ chức bán đấu giá hồi 9 giờ ngày 22/8/2015. Tuy nhiên, khi CHV gửi thông báo cho bà Mai thì thời gian tổ chức đấu giá

là 9 giờ ngày 24/8/2015. Ngay sau khi tổ chức đấu giá bà Mai KN thông báo của CHV và yêu cầu được bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

Ba là: Đơn thư khiếu nại về việc tổ chức cưỡng chế thi hành án

Theo thống kê của phòng kiểm tra, giải quyết KN, tố cáo – Cục THADS tỉnh Nghệ An, hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An có nhiều vụ KN liên quan đến cưỡng chế kê biên tài sản, cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá, chiếm 31% tổng số đơn KN. Tuy nhiên Cục THADS tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc này.

Trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều đơn KN liên quan đến cưỡng chế kê biên tài sản:

Thực hiện Quyết định THA số 245/QĐ-THA ngày 27/4/2015 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cho thi hành khoản: Ông Đậu Xuân Quang – trú tại: Khối 12, phường Cửa Nam, thành phố Vinh phải trả cho ông Nguyễn Anh Tuấn – trú tại: Khối 10, phường Trường Thi, thành phố Vinh số tiền 200.000.000đ. Quá trình THA, CHV đã kê biên nhà, đất của ông Quang để đảm bảo THA. Theo thẩm định giá của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Nghệ An thì nhà, đất trên có trị giá 1.800.000.000 đồng. Ông Quang khiếu nại việc kê biên nêu trên của CHV là quá lớn so với số tiền ông phải THA, ông yêu cầu giải tỏa kê biên và tạo điều kiện cho ông được thi hành trả dần. Vụ việc đã được Chi cục THADS thành phố Vinh và Cục THADS tỉnh Nghệ An ra quyết định giải quyết KN về việc không chấp nhận KN của ông Quang.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn – trú tại: Khối 3, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò khiếu nại CHV Chi cục THADS thị xã Cửa Lò không tổng đạt cho ông quyết định cưỡng chế THA trước khi thực hiện việc kê biên nhà, đất của ông để thi hành. Qua kiểm tra, hồ sơ THA thể hiện: CHV tiến hành cưỡng chế cùng ngày ban hành quyết định cưỡng chế. Điều đó thể hiện, KN của đương sự là có cơ sở. Như vậy, CHV ban hành quyết định cưỡng chế và thực hiện việc cưỡng chế cùng ngày là không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Trên địa bàn tỉnh cũng tồn tại nhiều KN liên quan đến cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá:

Tại phần quyết định của Bản án số 41/2013/DSPT ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có nội dung: Xác định tiền sang nhượng đất nền nhà số 22/23A

phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là của ông Phạm Minh Hải và bà Đỗ Thị Khanh. Bà Đỗ Thị Khanh phải giao cho ông Phạm Minh Hải bà Đỗ Thị Khanh số tiền trị giá đất nền nhà 323.109.000 đồng. Thi hành tại Cục THADS tỉnh Nghệ An ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Hải và bà Khanh có đơn yêu cầu THA, bà Khanh chưa giao đủ số tiền 323.109.000 đồng trên nên phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm THA. Bản án có hiệu lực pháp luật, căn cứ đơn yêu cầu THA của người được THA, ngày 08/02/2011, Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định THA số 89/THA-YC và phân công CHV tổ chức thi hành.

Quá trình THA, do bà Khanh không tự nguyện thi hành án nên CHV đã thực hiện việc xác minh, áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý đối với tài sản là nhà và quyền sử dụng đất của bà Khanh tại số 22/23A phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Kết quả xử lý: tài sản trên đã được bán đấu giá để THA. Tiếp đó, CHV đã tiến hành ra quyết định số 12/QĐ-CCTHA ngày 24/5/2013 về việc cưỡng chế buộc giao tài sản cho người trúng đấu giá. Không đồng ý với việc tổ chức cưỡng chế buộc giao tài sản cho người trúng đấu giá, bà Khanh có đơn KN và đã được Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định giải quyết KN số 31/THA-QĐGQKN ngày 06/6/2013 bác đơn KN của bà Khanh.

Bốn là: Đơn thư khiếu nại về thanh toán tiền thi hành án

Đây là trường hợp KN chủ yếu liên quan đến người được THA, chiếm 12% tổng số đơn KN. Trong đó, nội dung KN về chậm được thanh toán trong khi cơ quan THA đã thu tiền THA, không được ưu tiên thanh toán, không được thanh toán khoản lãi chậm THA theo đúng bản án, quyết định của Tòa án.

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 171/DSPT ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên: Ông Nguyễn Tiến Quyết – khối 3, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh Hà – khối 3, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu số tiền 104.500.000 đồng và khoản lãi suất chậm THA. Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Hà có đơn yêu cầu khoản phải thanh toán trên và khoản lãi suất phát sinh chậm THA. Quá trình THA, CHV Chi cục THADS huyện

Quỳnh Lưu đã bán tài sản của ông Quyết để thanh toán cho bà Hà số tiền 104.500.000 đồng nhưng không chi trả tiền lãi suất chậm THA. Do đó, bà Hà khiếu nại cho rằng việc thanh toán không đúng quy định của pháp luật, không đúng với bản án tuyên và đơn yêu cầu của bà.

Năm là: Đơn thư khiếu nại việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều trường hợp đương sự KN các cơ quan, cá nhân khác nhau như bản án tuyên có sai sót, yêu cầu giám đốc thẩm, tái thẩm bản án đang được thi hành. Mặc dù cơ quan THADS đã có văn bản trả lời, hướng dẫn, giải thích nhưng đương sự vẫn tiếp tục KN. Do đó, việc đương sự KN chưa đúng đến người có thẩm quyền giải quyết KN theo quy định của pháp luật vẫn diễn ra rất phổ biến và chưa có biểu hiện giảm trong thời gian qua. Đơn KN này chiếm 27% tổng số đơn KN.

Theo Bản án dân sự phúc thẩm 89/DSPT ngày 16/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên buộc bà Lê Thị Thủy – Khối 13, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai phải trả cho ông Trần Văn Ngà – Khối 10, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai số tiền 750.000.000 đồng và lãi suất chậm THA. Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Ngà có đơn yêu cầu THA, Chi cục trưởng Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai ra quyết định THA số 245/QĐ-THA ngày 12/4/2015 và tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định. Quá trình THA, bà Thủy khiếu nại CHV thực hiện việc kê biên, bán đấu giá nhà đất của gia đình bà không đúng quy định của pháp luật với lý do đang trong thời gian bà khiếu nại xin giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm số 215/DSPT. Ngày 20/6/2015, Chi cục trưởng Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai ra Quyết định giải quyết KN số 24/QĐ-THA bác đơn KN của bà Thủy. Không đồng ý với quyết định giải quyết KN số 24/QĐ-THA, bà Thủy tiếp tục KN đến Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An. Ngày 14/8/2015, Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An đã ra quyết định giải quyết KN số 28/QĐ-GQKN bác đơn khiếu nại của bà Thủy, giữ nguyên quyết định khiếu nại số 24/QĐ-THA ngày 20/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai.

Theo thống kê tình hình, kết quả giải quyết những vụ việc KN tồn đọng kéo dài cho thấy: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 đơn tồn đọng bức xúc, kéo dài từ nhiều năm trước chuyển sang gồm:

- Đơn của bà Lê Thị Thăng và ông Trần Xuân Thanh – trú quán: Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An: KN về việc cưỡng chế của cơ quan THADS huyện Đô Lương là vi phạm pháp luật: Cục THADS tỉnh Nghệ An đã có văn bản báo cáo đề nghị Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS chỉ đạo giải quyết.

- Đơn của bà Nguyễn Thị Lợi – trú quán: Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An: KN về việc Chi cục THADS huyện Đô Lương chậm bàn giao tài sản mua trúng đấu giá cho bà. Cơ quan THADS huyện Đô Lương và tỉnh Nghệ An đã ra quyết định giải quyết KN nhưng bà Tuyết không nhất trí và tiếp tục KN vượt cấp lên Bộ Tư pháp.

- Đơn của ông Đậu Mạnh Hùng – trú quán: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An: KN quyết định GQKN số 50/QĐ-THA, GQKN TC ngày 13 tháng 3 năm 2001 của Phòng THADS, Sở Tư pháp Nghệ An (nay là Cục THADS tỉnh Nghệ An) (*xem phụ lục*).

Đây là những vụ việc đã kéo dài hơn 10 năm nay, Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS đã tổ chức nhiều cuộc họp để bàn giải quyết nhưng đến nay chưa được giải quyết xong. Hiện nay, địa phương đang tiếp tục đề nghị Lãnh đạo Bộ và Tổng cục quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Nghệ An vẫn còn tồn tại nhiều trường hợp, đơn tố cáo của đương sự có tiêu đề là tố cáo nhưng thực chất là KN, đơn thư có tiêu đề là KN nhưng thực chất lại là tố cáo hay đơn thư vừa có nội dung KN vừa có nội dung tố cáo.

Ông Chu Đình Tiến – Khối 3, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa tố cáo CHV Chi cục THADS thị xã Thái Hòa không gửi cho ông các quyết định về THA và việc kê biên nhà, đất của ông để đảm bảo THA trái quy định pháp luật. Qua nghiên cứu đơn và tài liệu THA nhận thấy đơn của ông Tiến có nội dung là KN CHV. Thông qua đối thoại, làm việc trực tiếp và giải thích pháp luật, ông Tiến vẫn tiếp tục yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục THADS thị xã Thái Hòa giải quyết tố cáo theo thủ tục tố cáo, không đồng ý giải quyết bằng hình thức KN.

Thứ ba: Công tác quản lý việc giải quyết KN về THADS

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2015 đã được Tổng cục THADS phê duyệt, Cục THADS tỉnh Nghệ An đã ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra số 33/KH-CTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2015, đồng thời chỉ đạo 100% các Chi cục THADS cấp huyện có kế hoạch tự kiểm tra nội bộ đơn vị năm 2015 theo Kế hoạch tự kiểm tra số 111/KH-KTGQKNTC ngày 07 tháng 01 năm 2015.

Định kỳ hàng quý Cục THADS tỉnh Nghệ An đều chỉ đạo phòng kiểm tra giải quyết KN tổ cáo phối hợp, thực hiện chính xác việc tổng hợp tình hình giải quyết KN trên địa bàn, đôn đốc và theo dõi các vụ việc KN tồn đọng, kéo dài.

Cục THADS tỉnh Nghệ An quán triệt tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn các Chi cục THADS làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân. Cục THADS tỉnh Nghệ An đã có sáng kiến trong việc sáng tác, in ấn các tờ rơi một cách ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và có hình thức đẹp để phổ biến đến các tầng lớp nhân dân về thủ tục THA nói chung và thủ tục KN nói riêng. Đặc biệt Cục THADS tỉnh Nghệ An đã bố trí cán bộ có khả năng trình bày để tham gia các khóa, đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cộng đồng dân cư, cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Công tác theo dõi, kiểm tra việc áp dụng các quy định của pháp luật về THADS nói chung và các quy định của pháp luật KN về THADS nói riêng trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã được tiến hành để uốn nắn, khắc phục những thiếu sót, xử lý những sai phạm, tránh trường hợp tùy tiện, cảm tính khi áp dụng.

Bản án số 62/DSPT ngày 25/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên buộc bà Trương Thị My – Xóm 3, Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn phải trả cho bà Nguyễn Thị Lan – Xóm 1, Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn 04 chỉ vàng 24K và 1.000.000 đồng. Vụ việc do chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn tổ chức thi hành. Do việc THA kéo dài nên bà Lan làm đơn KN. Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn đã ban hành quyết định số 01/QĐ-THA ngày 16/5/2015 bác đơn KN của bà Lan. Không đồng ý, bà Lan tiếp tục gửi đơn KN đến Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn và Chi cục trưởng tiếp tục ban hành Quyết định số 02/QĐ-THA ngày 18/6/2015 bác đơn KN của bà Lan. Vụ việc này sau khi kiểm tra, Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An đã ban hành quyết định số 15/QĐ-GQKN ngày 10/8/2015 hủy quyết định số 02/QĐ-THA

ngày 18/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn vì giải quyết KN lần hai không đúng thẩm quyền.

Thứ tư: Công tác phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự được các cấp, các ngành quan tâm hơn

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các Quy chế phối hợp liên ngành: Ngày 20/10/2013 Cục THADS tỉnh đã triển khai ký kết Quy chế số 01/QC-CTHADS-TAND-VKSND-CA phối hợp liên ngành trong THADS giữa 4 cơ quan Thi hành án dân sự - Tòa án nhân dân - Viện kiểm sát nhân dân - Công an nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác THADS nói chung và công tác giải quyết KN về THADS nói riêng trên địa bàn tỉnh.

Một số vụ việc đương sự lợi dụng việc tiếp dân trong quá trình giải quyết KN đã có hành vi gây rối làm mất trật tự tại trụ sở cơ quan THADS tỉnh Nghệ An đã được các cơ quan THADS phối hợp cùng các cơ quan hữu quan như: Công An, Viện kiểm sát nhân vận động, tuyên truyền, giải thích pháp luật cho đương sự hiểu và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ năm: Công tác báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu, tình hình giải quyết đơn thư KN trong THADS

Theo Quy chế giải quyết KN, tố cáo về THADS (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS), Cục THADS tỉnh Nghệ An đã thực hiện chế độ báo cáo sau:

Định kỳ hàng tháng, 03 tháng, 06 tháng, năm, các Chi cục THADS trực thuộc báo cáo công tác giải quyết KN hàng tháng, 03 tháng, 06 tháng, năm gửi về Cục THADS (Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo) để tổng hợp, theo dõi.

Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, năm, Cục THADS tỉnh Nghệ An đã báo cáo công tác giải quyết KN 03 tháng, 06 tháng, năm gửi về Vụ Giải quyết KN, tố cáo để tổng hợp, theo dõi.

Trong công tác báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu tình hình giải quyết KN, trên địa bàn tỉnh Nghệ An thường gặp loại báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Việc KN là loại việc xảy ra không biết trước. Khi có đơn KN của đương sự, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan THADS yêu cầu CHV giải quyết hồ sơ hoặc cơ quan THADS cấp dưới phải báo cáo rõ sự việc.

Công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Điều này được thể hiện ở kết quả giải quyết KN về THADS của các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An qua 05 năm như sau:

Bảng 2.2: Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

Năm	Tổng số đơn khiếu nại	Đã giải quyết	Tồn	Tỷ lệ giải quyết (%)
2011	96	94	2	98%
2012	55	55	0	100%
2013	47	43	4	92%
2014	67	66	1	99%
2015	57	57	0	100%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

Sau khi Nghệ An được Bộ Tư pháp lựa chọn, phê duyệt là 1 trong 13 tỉnh thực hiện thí điểm chế định TPL và đến nay, chế định TPL đã được chính thức thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Việc triển khai Nghị quyết của Quốc hội, đề án của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm chế định TPL đã được các cấp, ngành của Nghệ An thực hiện nghiêm túc. Ngày 21/03/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định TPL trên địa bàn tỉnh Nghệ An, kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã thành lập được hai văn phòng TPL là Văn phòng TPL tại thành phố Vinh và Văn phòng TPL Kim Tiến Tây Bắc với 4 TPL và 15 thư ký. Hơn 2 năm qua, việc thí điểm chế định TPL trên địa bàn bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Các văn phòng TPL tại Nghệ An đã tổng đạt gần 25.800 văn bản, thu được hơn 2 tỷ đồng; lập 60 vi bằng, thu được 69,5 triệu đồng; xác minh điều kiện THA 16 vụ việc, thu

được 89 triệu đồng; tổ chức THA 13 vụ việc, thu được 401 triệu đồng. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có KN nào về hoạt động TPL trên địa bàn tỉnh.

2.3. Đánh giá chung về công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.3.1. Kết quả đạt được trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giải quyết KN trong THADS là yêu cầu cần thiết, cấp bách, vừa là yêu cầu thường xuyên đối với toàn bộ hệ thống cơ quan THADS từ Trung ương đến địa phương. Trong những năm qua, các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An luôn đặt mục tiêu giảm thiểu đến mức thấp nhất các vụ KN phức tạp, tồn đọng, kéo dài và giảm những đơn thư KN mới phát sinh. Chính vì vậy, công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã đạt được những kết quả nhất định.

Thứ nhất: Công tác tiếp công dân đã đi vào nề nếp

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác tiếp công dân giải quyết KN về THADS. Các Chi cục THADS, nhất là Cục THADS tỉnh Nghệ An đã quan tâm, chú trọng công tác tiếp công dân, thể hiện từ khâu bố trí địa điểm, bố trí con người đến chấn chỉnh sai sót, đề ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác này. Nhiều cơ quan THADS tuy còn khó khăn về trụ sở, thiếu về biên chế, công việc quá tải nhưng vẫn chú trọng bố trí được địa điểm để tiếp dân. Phần lớn các cơ quan THADS đều chú trọng bố trí cán bộ có kinh nghiệm để làm công tác tiếp dân, đã xây dựng quy chế tiếp dân, bố trí lịch tiếp dân của Lãnh đạo. Thông qua việc tiếp dân đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, làm cho người KN hiểu biết rõ hơn về quyền, nghĩa vụ của mình, nhận thức đúng đắn hơn về chức năng, nhiệm vụ của CHV và công tác THADS. Với số lượng hàng nghìn lượt dân được các cơ quan THADS tiếp, có nhiều trường hợp thông qua kết quả tiếp dân, tận tình giải thích, đối thoại rõ ràng, đương sự đã nhận thức rõ việc làm của cơ quan THADS, nên đã tự nguyện rút đơn KN và hợp tác với cơ quan THADS để tổ chức THA.

Thứ hai: Kỹ năng tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại về thi hành án dân sự được thực hiện một cách chủ động, khoa học và đúng pháp luật

Ngày 06 tháng 5 năm 2014, liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng đã ban hành Hướng dẫn số 24/HD-VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP Về việc phân loại đơn KN, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2014 Cục THADS tỉnh Nghệ An đã ra công văn số: 853/CTHA-GQKN,TC về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn liên ngành về phân loại đơn KN, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Theo đó, việc xử lý đơn thư KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An ngày càng chính xác, khách quan, khoa học và tuân theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, loại bỏ các loại đơn không đủ điều kiện xử lý, đồng thời phục vụ công tác quản lý theo dõi, báo cáo, tổng kết đơn thư KN.

Thứ ba: Công tác quản lý giải quyết các vụ việc khiếu nại đã kịp thời, sát sao

Cục THADS tỉnh Nghệ An đã quán triệt, tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn các Chi cục THADS làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, Cục THADS tỉnh Nghệ An đã chú trọng việc giải quyết KN đúng thời hạn, đúng pháp luật ngay từ cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất KN mới phát sinh, KN vượt cấp. Mọi KN phải được xem xét, xử lý, giải quyết đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc THADS. Các đơn vị cũng đã nhận thức rất rõ về trách nhiệm giải quyết KN và trách nhiệm giải quyết các vụ việc KN theo hướng giảm thiểu, tiến tới giải quyết dứt điểm các vụ việc và không làm phát sinh vụ việc mới.

Thứ tư: Công tác phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự được các cấp, các ngành quan tâm hơn

Sau hơn 02 năm thực hiện, Quy chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan THADS, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an đã tỏ ra có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện Quy chế, các ngành thường xuyên phối hợp, trao đổi, bàn thống nhất giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong công tác THADS cũng như trong công tác giải quyết KN về THADS. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THA, pháp luật KN về THADS được các ngành tập trung chỉ đạo để đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức hiểu và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật góp phần đảm bảo an ninh, chính trị tại

địa phương. Cho đến nay, tất cả các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An đều đã ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong công tác THADS cũng như trong công tác giải quyết KN về tư pháp, tạo sự thống nhất, điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp trong công tác giải quyết KN về tư pháp nói chung và KN về THADS nói riêng trên địa bàn.

Việc phối hợp giữa các cơ quan THADS với các cơ quan hữu quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng thông thường được tiến hành dưới các hình thức: Ban hành Quy chế phối hợp; báo cáo bằng văn bản; tổ chức các cuộc họp; trao đổi trực tiếp; cung cấp hồ sơ, tài liệu; thông báo kết quả giải quyết; tổ chức hội nghị tổng kết. Thực tiễn công tác THADS cho thấy mối quan hệ giữa cơ quan THADS, CHV với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đã hình thành và được giải quyết cơ bản là hài hòa, góp phần không nhỏ vào việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác THADS nói chung và công tác giải quyết KN về THADS nói riêng.

Thứ năm: Công tác báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu, tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại trong thi hành án dân sự được thực hiện thường xuyên, chính xác

Các Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kể cả báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất. Nhờ vậy, Cục THADS tỉnh Nghệ An, các chuyên viên phòng kiểm tra, giải quyết KN, tổ cáo tỉnh và các Chi cục THADS đã theo dõi quản lý công tác KN, đánh giá được tình hình KN của công dân, việc áp dụng các quy định pháp luật về thủ tục THADS của công chức trong ngành để phục vụ công tác quản lý KN và quản lý ngành báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, từ đó hoàn thiện thể chế, đánh giá được chất lượng của công chức và kịp thời bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, làm cơ sở đánh giá thi đua khen thưởng.

2.3.2. Tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua đã có sự chuyển biến tích cực, về cơ bản công tác giải quyết KN đã đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại phổ biến trong các cơ quan THADS hiện nay.

Thứ nhất: Công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự ở một số cơ quan chưa được chú trọng

Một số cơ quan THADS còn chưa thấy hết được ý nghĩa quan trọng của công tác tiếp dân giải quyết KN về THADS, cách hiểu và thực hiện những quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân còn chưa thống nhất. Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KN; chưa bố trí lịch tiếp công dân theo đúng quy định của Luật KN, hoặc bố trí lịch tiếp công dân chưa hợp lý nên chưa đáp ứng hết nhu cầu gặp trực tiếp lãnh đạo để giải quyết những nguyện vọng chính đáng của công dân. Một số nơi, việc tiếp công dân của Thủ trưởng còn mang tính hình thức, mới dừng lại ở việc tiếp và hứa hẹn với dân, chưa thực hiện được yêu cầu tiếp công dân và trả lời cho công dân về những KN của họ.

Việc bố trí cán bộ tiếp công dân thường chưa đảm bảo về chất lượng, thiếu am hiểu về chính sách, pháp luật, thái độ tiếp dân chưa đúng mực, việc tổ chức tiếp dân về KN chưa chu đáo, sổ sách ghi chép, biên nhận hồ sơ, tài liệu do người đến KN cung cấp không đầy đủ còn dễ thất lạc hồ sơ, tài liệu của dân.

Nhiều nơi chưa gắn công tác tiếp công dân với giải quyết KN, cơ chế phối hợp giữa bộ phận tiếp công dân với bộ phận tham mưu giải quyết KN chưa rõ ràng nên nội dung giải quyết KN trong một số trường hợp chưa chính xác, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ hai: Kỹ năng tiếp nhận, phân loại đơn thư khiếu nại về thi hành án dân sự tại nhiều cơ quan thi hành án dân sự còn hạn chế, lúng túng

Cán bộ tiếp công dân ở cơ quan THADS chủ yếu là kiêm nhiệm, ít được tập huấn về công tác chuyên môn do vậy chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tiếp công dân. Khi tiếp công dân, cán bộ tiếp công dân thường không nắm vững được thông tin về KN của công dân dẫn đến việc tiếp nhận, phân loại đơn thư KN còn nhiều lúng túng dẫn đến sai sót.

Có nhiều trường hợp, đơn tố cáo của đương sự có tiêu đề là tố cáo nhưng thực chất là KN, đơn thư có tiêu đề là KN nhưng thực chất lại là tố cáo hay đơn thư vừa có nội dung KN vừa có nội dung tố cáo. Điều đó dẫn tới khó khăn cho cán bộ tiếp công

dân phân loại đơn thư cũng như khó khăn cho người giải quyết KN trong việc lựa chọn các biện pháp giải quyết phù hợp.

Thứ ba: Việc phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự ở một số nơi còn mang tính hình thức

Có nhiều nơi cơ quan THADS, CHV và cán bộ THADS chưa nhận thức đúng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa mình với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan. Tình trạng lạm quyền, vượt cấp, “việc anh, anh làm”, “việc tôi, tôi thực hiện”, thậm chí còn có hiện tượng “trên bảo dưới không nghe” tồn tại ở địa phương này hoặc cơ quan THADS nọ. Một số cơ quan, tổ chức hữu quan, Ban chỉ đạo THADS, chính quyền địa phương chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia phối hợp trong công tác giải quyết KN.

Thứ tư: Chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại và cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại chưa được quan tâm

Hiện nay đã có Thông tư liên tịch Số: 46/2012/TTLT-BTC-TTCTP ngày 16/03/2012 của Bộ Tài chính – Thanh tra chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KN, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên đối với các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng và ngành THADS nói chung chưa có một văn bản cụ thể nào hướng dẫn về chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác tiếp dân giải quyết KN và cán bộ làm công tác giải quyết KN. Như vậy, quyền lợi của cán bộ không được đầy đủ, đảm bảo dẫn tới việc đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

Thứ năm: Một số cán bộ, công chức thi hành án dân sự trình độ chuyên môn kém, đạo đức nghề nghiệp sa sút

Vướng mắc trong giải quyết KN về THADS xuất phát từ các nguyên nhân khác nhau. Chính sai phạm của cán bộ, công chức là lý do để phát sinh KN, kể cả KN đông người, kéo dài và có tính lan tỏa, phức tạp. Một số cán bộ, công chức sa sút về phẩm chất đạo đức, quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của nhân dân. Trong khi đó, việc đánh giá cán bộ, công chức còn hình thức; tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao. Quy định của Luật Cán bộ, công chức về việc giải quyết thôi việc đối với công chức hai năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ chưa được

thực hiện và không có hy vọng thực hiện với cách thức đánh giá và quản lý cán bộ, công chức như hiện nay. Vì vậy, cần có những quy định mạnh mẽ, cụ thể hơn nữa để nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý, cán bộ Nhà nước.

Kết luận chương 2

Giải quyết KN về THADS nói chung và giải quyết khiếu nại về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng đều có vai trò rất quan trọng trong công tác THADS cũng như việc bảo đảm quyền dân chủ của công dân.

Qua thực tiễn công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy, trong 05 năm (từ năm 2011 đến năm 2015) số lượng đơn KN về THADS có tính chất phức tạp ngày càng nhiều nhưng các cơ quan THADS đã giải quyết kịp thời, hiệu quả. Kết quả giải quyết đơn KN về THADS trên địa bàn đạt tỷ lệ cao, giảm thiểu mức thấp nhất đơn KN tồn đọng, bức xúc, kéo dài; dần tạo được niềm tin cho nhân dân, góp phần bảo đảm trật tự, an ninh trên địa bàn.

Tuy nhiên, công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An vẫn còn một số tồn tại như: Công tác tiếp dân giải quyết KN về THADS ở một số cơ quan chưa được chú trọng; kỹ năng tiếp nhận, phân loại đơn thư KN về THADS tại nhiều cơ quan THADS còn hạn chế, lúng túng; việc phối hợp trong công tác giải quyết KN về THADS ở một số nơi còn mang tính hình thức; chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác tiếp dân giải quyết KN và cán bộ làm công tác giải quyết KN chưa được quan tâm; một số cán bộ, công chức THADS trình độ chuyên môn kém, đạo đức nghề nghiệp sa sút. Đây chính là những tồn tại cần tập trung nghiên cứu để tìm giải pháp khắc phục để công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An ngày càng có hiệu quả, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của công dân.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Quyền KN của công dân là quyền Hiến định vì vậy việc ngày càng hoàn thiện quyền này là yêu cầu tất yếu khách quan. Trong quản lý hành chính nhà nước công dân thực hiện quyền KN không những họ thực hành quyền dân chủ trực tiếp, tham gia thiết thực vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội mà thông qua đó còn là một bảo đảm cho pháp luật được thực thi trong thực tế. Đồng thời đây là cơ hội và điều kiện để công dân phát huy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tăng cường ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng nhà nước, quản lý nhà nước bảo đảm pháp chế, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước với nhân dân. Vì vậy, giải quyết KN của công dân nói chung và giải quyết KN về THADS nói riêng là một vấn đề được Đảng, nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm.

Nâng cao hiệu quả giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An xuất phát từ những yêu cầu chung của việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay, yêu cầu của cái cách tư pháp, cải cách hành chính và bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong quá trình giải quyết KN về THADS. Ngoài ra, đó cũng là các yêu cầu của việc bảo đảm quyền KN của công dân trong công tác THADS, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong công tác giải quyết KN về THADS.

Thứ nhất: Bảo đảm quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng

Hoàn thiện các quy định của pháp luật về THADS nói chung và về giải quyết KN về THADS nói riêng nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng đã được xác định trong các Nghị quyết, văn kiện của Đảng như: Văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa VII), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/02/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp thời gian tới, Nghị quyết số 48-NQ/TW

ngày 25/4/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác THADS năm 2013. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về THADS, KN về THADS cũng như việc nâng cao hiệu quả giải quyết KN về THADS luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thể chế hóa các chủ trương của Đảng trong lĩnh vực pháp luật nói chung và lĩnh vực pháp luật về THADS, pháp luật KN về THADS nói riêng.

Thứ hai: Bảo đảm yêu cầu của cải cách tư pháp, cải cách hành chính

Nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải ban hành và thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp và chiến lược cải cách hành chính đến năm 2020 phù hợp với quá trình đổi mới công tác lập pháp và chương trình cải cách hành chính.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ: *“Chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án. Xác định rõ trách nhiệm của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và của cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù để thực hiện nghiêm túc các bản án của tòa án. Từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án.”*

Cùng với cải cách tư pháp thì cải cách hành chính cũng là chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta. Ngày 08/01/2011 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Một trong những nội dung cơ bản của cải cách hành chính là: *“Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước; Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn*

quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.”

Cải cách tư pháp, cải cách hành chính là một trong những yêu cầu chung của công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay. Hoạt động THADS là một nội dung của hoạt động nhà nước, là một bộ phận của hoạt động tư pháp, mang tính chất hành chính – tư pháp, nên hoạt động THADS có mối quan hệ mật thiết đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước, nhất là hoạt động tư pháp. Hoạt động THADS mặc dù không phải là một khâu trong quá trình tổ tụng của các cơ quan tư pháp nhưng nó lại có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan này. Do đó, đảm bảo thực hiện pháp luật THADS nói chung và quy định của pháp luật giải quyết KN về THADS nói riêng cũng là một trong những biện pháp để đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh và nó phải được đặt trong tổng thể của cải cách tư pháp, cải cách hành chính.

Thứ ba: Bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong quá trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Pháp chế là một phạm trù rộng lớn không chỉ chứa đựng nội dung pháp luật mà còn chứa đựng những nội dung chính trị xã hội và con người. Vì vậy bảo đảm cho pháp chế được củng cố, tăng cường và hoàn thiện là yêu cầu khách quan của quá trình xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân và cũng là yêu cầu của quá trình hoàn thiện con người và các quyền của họ trong xã hội, đặc biệt trong quản lý hành chính nhà nước.

Bảo đảm nguyên tắc pháp chế là quan điểm cần được quán triệt sâu sắc trong quá trình tổ chức, hoạt động THADS nói chung và giải quyết KN về THADS nói riêng. Đây là nguyên tắc xuyên suốt toàn bộ hoạt động THADS từ giai đoạn xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật THADS, xử lý nghiêm khắc hành vi vi phạm pháp luật THADS, từ việc phân loại, xử lý đơn KN đến thụ lý giải quyết và thực hiện quyết định giải quyết KN. Do đó, các quy định của pháp luật THADS phải được tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành. Cơ quan THADS phải có trách nhiệm tổ chức thi hành nghiêm chỉnh các Bản án, quyết định của Tòa án. Mọi vi phạm pháp luật THADS từ

phía cơ quan THADS, CHV, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải bị xử lý nghiêm, kịp thời.

Thứ tư: Bảo đảm quyền khiếu nại của công dân trong thi hành án dân sự

Về nguyên tắc, mọi người có quyền KN với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết KN. Nghiêm cấm việc trả thù người KN hoặc lợi dụng quyền KN để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

Trong THADS, KN về THADS là việc cá nhân, tổ chức theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét lại các quyết định, hành vi của thủ trưởng cơ quan THADS, CHV mà cá nhân, tổ chức KN cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Những người được quyền KN về THADS khi họ có tư cách của người được THA, người phải THA người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến THA cụ thể.

Việc giải quyết KN phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân bị xâm phạm, đồng thời phải hạn chế tình trạng KN vượt cấp, lợi dụng quyền KN làm cản trở hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo đảm quyền lợi của đương sự tham gia vào hoạt động THADS.

Thứ năm: Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Giải quyết KN nói chung cũng như giải quyết KN về THADS nói riêng từ trước tới nay luôn là vấn đề được Đảng và nhà nước ta rất quan tâm. Thực hiện tốt công tác giải quyết KN về THADS là góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Luật KN với việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân: Mặc dù Luật KN đã có nhiều quy định bảo đảm quyền công dân, quyền con người trong hoạt động KN và giải quyết KN. Tuy nhiên các văn bản này vẫn được ban hành trên cơ sở quy định của Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2011). Trong đó, quyền KN mới cơ bản dừng lại ở “quyền công dân”. Hiến pháp 2013 đã khẳng định quyền KN là quyền con người. Giờ đây, không chỉ “công dân có quyền khiếu nại” mà “mọi người có quyền khiếu nại”.

Bảo đảm quyền con người trong công tác tiếp công dân giải quyết KN về THADS. Đặc thù của công tác THADS luôn liên quan và ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của các bên THA, do đó để thực hiện tốt công tác giải quyết KN về cơ cấu tổ chức các cơ quan THADS đều có bộ phận làm công tác giải quyết KN. Ngoài những yêu cầu chung về nâng cao nhận thức, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KN cũng cần phải rà soát, hoàn thiện thể chế nội bộ về công tác tiếp công dân, giải quyết KN.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn toàn quốc nói chung và trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng hiện nay, cần triển khai thực hiện tốt một số giải pháp. Các giải pháp này có thể dài hạn hay ngắn hạn nhưng phải đồng bộ để công tác này đạt được kết quả cao hơn.

Thứ nhất: Hoàn thiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thi hành án dân sự

Tổng cục THADS – Bộ Tư pháp phải làm đầu mối nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các cơ quan THADS địa phương để hoàn thiện hệ thống pháp luật; ban hành các quy chế, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện công việc với dân, tạo sự đồng bộ, nâng cao tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật; chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, hài hòa, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế phát sinh KN về THADS.

Để tăng cường và nâng cao hiệu quả đối với việc giải quyết KN về THADS nhất thiết phải sớm ban hành đầy đủ, đồng bộ pháp luật về giải quyết KN trong lĩnh vực THADS, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong việc KN:

Một là: Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, bổ sung các quy định của pháp luật về trách nhiệm của người KN trong trường hợp họ KN không có căn cứ,

nội dung sai sự thật. Thực tế cho thấy ngày càng xuất hiện nhiều trường hợp người dân cố tình lợi dụng quyền KN để KN về THADS làm kéo dài thời gian phải THA, tìm cách tẩu tán tiền, tài sản. Vừa gây khó khăn trong quá trình tác nghiệp giải quyết THA vừa gây mất lòng tin của người dân vào cơ quan THADS. Như vậy, rất cần một biện pháp để răn đe đối với những trường hợp này, không làm phát sinh thêm những KN không có căn cứ, sai sự thật.

Hai là: Cần bổ sung quy định bằng văn bản hướng dẫn trong ngành THADS về việc giải quyết đơn có tiêu đề tố cáo nhưng nội dung thực chất là KN, đơn có tiêu đề là KN nhưng thực chất là tố cáo; phải quy định cụ thể về trình tự giải quyết, thủ tục và người thẩm quyền để giải quyết. Giải quyết theo tiêu đề hay giải quyết theo nội dung đơn đó là một lựa chọn khó khăn. Bởi giải quyết theo thủ tục tố cáo sẽ dẫn đến kết quả khác mà giải quyết theo thủ tục KN sẽ dẫn đến một kết quả khác. Trong khi đó người có thẩm quyền giải quyết tố cáo không thể giải quyết KN và ngược lại, vì phải bảo đảm nguyên tắc bảo vệ bí mật thông tin người tố cáo trong giải quyết tố cáo. Do đó, cần có quy định bằng văn bản pháp luật cụ thể để cơ quan THADS lựa chọn được biện pháp giải quyết phù hợp, hợp lòng dân.

Ba là: Cần nghiên cứu, bổ sung nhằm hoàn thiện quy định đối với thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế khi phong tỏa tài khoản và thời hiệu KN đối với quyết định phong tỏa tài khoản. Thời hiệu KN đối với quyết định phong tỏa tài khoản là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, còn thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế là trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản. Quy định trên dẫn đến trường hợp đương sự KN khi mà CHV đã ra quyết định cưỡng chế, do vậy gây khó khăn trong việc giải quyết KN bởi phải khắc phục hậu quả của việc đã thi hành quyết định cưỡng chế. Như vậy, rất cần thiết phải bổ sung quy định chỉ áp dụng biện pháp cưỡng chế sau khi hết thời hiệu KN đối với quyết định phong tỏa tài khoản. Tuy nhiên sau khi hết thời hiệu KN đối với quyết định phong tỏa tài khoản thì thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế thực tế chỉ còn 2 ngày làm việc. Thời hạn như vậy là rất ngắn, nhất là đối với những vụ KN phức tạp, cần phải có nhiều thời gian để tổ chức xác minh trước khi kết luận và ra quyết định cưỡng chế; do đó dễ dẫn đến trình

trạng vi phạm thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc tâm lý xác minh, giải quyết qua loa để bảo đảm đúng thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế.

Bốn là: Cần nghiên cứu, bổ sung nhằm hoàn thiện quy định về CHV cấp huyện, CHV cấp tỉnh, quy định về chế độ cho CHV khi điều động CHV từ tỉnh xuống hỗ trợ giải quyết KN về THADS cho cấp huyện. Hiện tại, vẫn chưa có quy định cụ thể nào về việc phân cấp CHV cấp huyện và CHV cấp tỉnh dẫn đến việc ngàng hiều CHV ở cấp huyện hay cấp tỉnh là ngang nhau nên công tác giải quyết KN về THADS thì ai cũng có thể đảm nhiệm được. Nhiều trường hợp CHV cấp huyện không có đủ trình độ chuyên môn cũng như kinh nghiệm trong việc giải quyết các KN về THADS có tính chất phức tạp, cần sự hỗ trợ của CHV cấp tỉnh. CHV cấp tỉnh xuống hỗ trợ cho cấp huyện cần một thời gian nhất định bởi giải quyết KN về THADS là công việc phức tạp, mất nhiều thời gian. Điều này dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Như vậy, rất cần có quy định về chế độ cho CHV trong trường hợp này để việc điều động diễn ra suôn sẻ hơn và CHV được điều động sẽ yên tâm công tác.

Việc hoàn thiện các quy định của pháp luật giải quyết KN về THADS cần phải gắn với hoàn thiện thể chế về công tác THADS và đổi mới quy trình giải quyết KN. Vì nếu thể chế về công tác THADS có bất cập sẽ là một trong những nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả công tác này, từ đó KN có thể phát sinh.

Thứ hai: Kịch bản tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự

Cần giao đủ biên chế cho phòng kiểm tra, giải quyết KN, tổ cáo của Cục THADS tỉnh Nghệ An vì đây là phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Cục THADS tỉnh Nghệ An trong việc giải quyết KN về THADS. Khi xác định nhu cầu tăng biên chế cần có sự so sánh, tính toán khối lượng công việc để tăng biên chế đủ đáp ứng yêu cầu công việc. Quan trọng hơn thế, cần chú ý chất lượng của cán bộ được tăng cường trong thời gian tới. Cần chú trọng tăng cường những công chức đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác giải quyết KN, những công chức đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức THA, nắm vững quy trình tổ chức THA... Bên cạnh các yếu tố liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ thì người làm công tác giải quyết KN cũng phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng để không va vấp trong việc xử lý công việc vốn liên quan nhiều và liên quan trực tiếp đến người dân.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các Chi cục THADS tiến tới mỗi Chi cục sẽ có một cán bộ chuyên trách về công tác tiếp công dân, giải quyết KN về THADS. Thực tiễn công tác này trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy: Cán bộ kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau sẽ rơi tình trạng quá tải công việc, dẫn đến tình trạng chậm trễ trong việc tiếp công dân giải quyết KN về THADS ở một số vụ việc, gây bức xúc cho đương sự.

Thứ ba: Nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Phải đổi mới về nhận thức. Đổi mới về nhận thức là tiền đề, là điều kiện để đổi mới toàn bộ công tác KN về THADS. Để đổi mới khâu này, trước mắt cần củng cố việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên của các cơ quan THADS. Tại địa điểm tiếp công dân, Thủ trưởng cơ quan THADS cần bố trí những người có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ. Đặc biệt, nên bố trí đội ngũ cán bộ tiếp công dân am hiểu đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, có kiến thức về xã hội, hiểu biết tâm lý để tiếp công dân phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương mình, trong đó quy định rõ mối quan hệ nơi tiếp công dân với các cơ quan chức năng, tổ chức thông tin kịp thời để thông báo tình hình kết quả giải quyết, trả lời cho dân, tránh việc đùn đẩy hứa hẹn suông mà không giải quyết dứt điểm các khiếu kiện của công dân.

Tất nhiên trong thực tế, công tác tiếp công dân không phải lúc nào cũng kết thúc thuận lợi. Cũng đã có những trường hợp có các phần tử quá khích lợi dụng các buổi tiếp dân để kích động, quấy rối, hoặc có những công dân đưa ra những đòi hỏi quá đáng, phi lý...đẩy cán bộ tiếp dân vào thế bị động, lúng túng để từ đó tạo điều kiện cho các phần tử xấu, có cơ hội nói xấu chính quyền, xuyên tạc sự thật, tung tin thất thiệt gây mất lòng tin trong nhân dân. Trong những trường hợp này, người cán bộ tiếp dân phải thật tỉnh táo, tránh nóng giận, điềm tĩnh giải thích, giải quyết có tình có lý. Trường hợp cần thiết phải có biện pháp trấn áp thích đáng nhưng phải đảm bảo không vi phạm pháp luật.

Tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho các đơn vị tham mưu trong công tác giải quyết KN. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp dân, giải quyết KN, đảm bảo các cơ quan THADS đều có phòng tiếp dân riêng. Cần chú ý mua

sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc lưu giữ bằng chứng trong quá trình giải quyết KN như: máy ảnh, máy ghi âm, máy tính xách tay, máy quay camera. Chú ý mua sắm các trang thiết bị khác như máy in, máy photo, máy scan phục vụ cho việc xử lý kịp thời đơn KN và việc nhận báo cáo của các cơ quan THADS.

Công tác tiếp dân sẽ phát huy hiệu quả khi lãnh đạo sâu sát, có tâm, có tầm, có trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Đồng thời cũng cần lên án tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, việc thuộc thẩm quyền ở cơ quan đơn vị mình lại không chịu tiếp dân để giải quyết mà đùn đẩy lên cấp trên. Kết quả là vụ việc kéo dài, người dân phải vất vả, tốn kém thời gian, có khi cả tiền bạc một cách không đáng có. Và trên hết, việc tiếp dân phải dựa trên cơ sở những chủ trương, quy định mang tính xuyên suốt và cơ bản của nhà nước cấp Trung ương và địa phương, không “đao to búa lớn”, không “quan trọng hóa” vấn đề, làm cho dân lo, dân sợ và cũng tránh xuề xòa, tùy tiện trong giải quyết các vướng mắc, tồn đọng, làm ảnh hưởng đến việc triển khai các chủ trương, chính sách chung.

Giải quyết KN là lĩnh vực công tác phức tạp, dễ gặp “rủi ro nghề nghiệp”, nếu một khi yêu cầu của đương sự không được đáp ứng sẽ dễ bị đương sự quy chụp là vơ vớ lợi lộc, cố tình “hành dân”. Vì thế, nhiều cán bộ, công chức THADS có tâm lý không muốn làm công tác này. Để kịp thời động viên cán bộ, công chức, giúp họ tạm thời yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân giải quyết KN, ngành THADS cần triển khai áp dụng chế độ chính sách cho cán bộ công chức làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư theo Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính – Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 3887/QĐ-BTP ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Các văn bản này quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KN trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và cơ quan THADS. Mức hỗ trợ theo các mức 50.000 đồng, 80.000 đồng và 100.000 đồng tùy thuộc vào từng đối tượng cụ thể. Mức hỗ trợ này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, cân đối trong dự toán ngân sách được giao hàng năm, do đơn vị quản lý, sử dụng công chức chi trả, không dung để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/5/2012, tuy nhiên cho

đến nay hầu như chưa có cơ quan THADS nào trên địa bàn tỉnh Nghệ An triển khai áp dụng văn bản này.

Thứ tư: Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Đối với những trường hợp KN bức xúc, kéo dài, có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp ở địa phương, yêu cầu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương dành thời gian nghe Thủ trưởng cơ quan THADS báo cáo, đề xuất để chỉ đạo giải quyết. Chỉ đạo các ngành có chức năng tăng cường hơn nữa trong công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nhằm tạo bước chuyển biến căn bản trong nhận thức của cán bộ và nhân dân đối với việc chấp hành pháp luật, nhất là pháp luật về KN.

Những vụ việc THADS có khiếu nại bức xúc kéo dài mà nguyên nhân do các đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân không chấp hành án cần phải có biện pháp yêu cầu thực hiện việc THA. Những trường hợp do các ngành, các cơ quan hữu quan chưa thống nhất ý kiến, thiếu đồng tình với phán quyết của Tòa án thì phải có biện pháp tháo gỡ, giải quyết kịp thời, rõ ràng, ngăn ngừa việc đương sự lợi dụng KN kéo dài, vượt cấp gây mất trật tự, an toàn ở địa phương.

Thứ năm: Nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức thi hành án dân sự như biện pháp ngăn ngừa khiếu nại

Thủ trưởng cơ quan THADS phải có trách nhiệm phân loại đơn, xác định nội dung và nguyên nhân của việc KN, nắm bắt nguyện vọng của người KN để chủ động đề ra những biện pháp giải quyết cho phù hợp, làm rõ đúng sai, phân công trách nhiệm của từng cá nhân, ấn định thời hạn để giải quyết thích hợp. Đối với việc KN do nguyên nhân khách quan, liên quan đến các ngành, các cấp thì cần tập hợp đầy đủ các thông tin, những vấn đề vướng mắc để kiến nghị với cơ quan liên quan, báo cáo Ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và Bộ Tư pháp để kịp thời chỉ đạo giải quyết. Đối với những vụ việc KN, tố cáo thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan THADS địa phương cần xem xét thì phải thụ lý, lập thủ tục giải quyết kịp thời, ngay tại nơi phát sinh, không để KN vượt cấp, kéo dài. Trong quá trình giải quyết KN cần tôn trọng người KN, không được định kiến, xem thường, thờ ơ hoặc có các biểu hiện khác. Đối

với các KN không thuộc thẩm quyền hoặc KN nội dung không rõ ràng thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc chuyển trả cho người KN.

Chú ý khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cơ quan và công chức đã làm tốt công tác giải quyết KN về THADS.

Tổng cục THADS cần thiết mở các lớp tập huấn cho tất cả công chức làm công tác giải quyết KN về THADS về những quy định của pháp luật về THADS, đặc biệt là pháp luật KN về THADS tại Học viện Tư pháp – cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Tư pháp. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức làm công tác THADS thực hiện đúng những quy định của pháp luật về THA, pháp luật KN về THADS hạn chế đến mức thấp nhất những KN phát sinh trong quá trình tổ chức THA.

Thứ sáu: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về thi hành án dân sự

Nhằm giảm thiểu KN, cần tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới như: Tổng cục THADS đối với Cục THADS, Cục THADS đối với Chi cục THADS, Lãnh đạo Chi cục THADS đối với người chịu trách nhiệm tham mưu giải quyết KN. Cũng như tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra của Viện kiểm sát nhân dân đối với THADS. Nhất là những nơi có nhiều đơn thư KN hoặc KN phức tạp, kéo dài, KN vượt cấp, đông người để làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm.

Ngoài thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, theo chuyên đề, đối với những trường hợp cần thiết Cục THADS tỉnh Nghệ An có thể thành lập đoàn kiểm tra để tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các Chi cục THADS trực thuộc có đơn thư KN bức xúc, kéo dài.

Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật điều chỉnh đầy đủ, toàn diện về hoạt động thanh tra, kiểm tra THADS. Do đó, để đảm bảo hiệu quả hoạt động THADS nói chung cũng như hiệu quả giải quyết KN về THADS nói riêng đi vào nề nếp, Cục THADS tỉnh Nghệ An cần phải xây dựng và ban hành quy chế về kiểm tra THADS cũng như kiểm tra giải quyết KN về THADS, quy định rõ chế độ kiểm tra, phạm vi kiểm tra, phương pháp kiểm tra, thời hạn kiểm tra cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn kiểm tra và của các thành viên trong đoàn.

Thứ bảy: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Thực hiện tốt Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 03/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Kế hoạch số 930/KH-TCTHADS của Tổng cục THADS về việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về THADS nói riêng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của công chức, người lao động trong cơ quan THADS và nhân dân, nhất là những người được THA, người phải THA và các đối tượng có liên quan. Các cơ quan THADS phải xác định công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ của mình. Vì vậy, cần phải thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, hướng về cơ sở; phải bám sát nội dung, yêu cầu theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Các nhiệm vụ trọng tâm của ngành và chương trình, đề án để phổ biến, giáo dục pháp luật phải được triển khai phù hợp với từng cấp, từng địa phương. Các cơ quan THADS phải phát huy vai trò chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần gắn với công tác bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ công chức và các phong trào thi đua của Ngành do Bộ và Tổng cục phát động.

Tập trung phổ biến Luật THADS năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành, chú trọng tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật THADS có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015, Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội về thực hiện chế định TPL,...Ngoài những văn bản này, các cơ quan THADS cần tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tới cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan THADS những quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và đời sống của công chức trong Ngành như: Luật KN, Luật tố cáo, Quyết định số 3887/QĐ-BTP, Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP,...

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Đổi mới phương pháp tuyên truyền, giới thiệu văn bản luật theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại giải đáp những thắc mắc từ phía người được tuyên truyền nhằm nâng cao tính chủ động tìm hiểu và tiếp cận kiến thức pháp luật của công chức trong ngành THADS và nhân dân. Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh để cùng tham gia trợ giúp pháp lý lưu động đến tận cơ sở, cử công chức tham gia là công tác viên. Duy trì và nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Trang thông tin của Cục THADS tỉnh Nghệ An, Đài phát thanh và truyền hình Nghệ An, Báo pháp luật và thời đại, Báo xa lộ pháp luật, Báo Nghệ An,...

Kết luận chương 3

Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần phải bảo đảm quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng; yêu cầu của cải cách tư pháp, cải cách hành chính; bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong quá trình giải quyết KN về THADS; bảo đảm quyền KN của công dân trong THADS và quyền con người, quyền công dân trong giải quyết KN về THADS.

Muốn nâng cao hiệu quả của công tác này cần thực hiện tốt các giải pháp như: Hoàn thiện pháp luật về giải quyết KN trong lĩnh vực THADS; kiện toàn tổ chức của cơ quan THADS; nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết KN về THADS; tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giải quyết KN về THADS; nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức THADS như biện pháp ngăn ngừa KN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về THADS; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các giải pháp này được thực hiện đồng bộ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết KN về THADS của các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

KẾT LUẬN

Giải quyết KN về THADS là vấn đề quan trọng được quan tâm cũng như phải đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Công tác này đã, đang được Đảng, Nhà nước, các cơ quan hữu quan quan tâm. Làm sao để giải quyết KN về THADS đối với những vụ việc KN tồn đọng, kéo dài, KN vượt cấp, đông người một cách có hiệu quả, dứt điểm trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Những năm qua cho thấy, giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh đã khẳng định vai trò to lớn của mình trong mối quan hệ THADS nói riêng và trong toàn xã hội nói chung, góp phần cùng các ngành, các cấp chung sức thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An vẫn còn những tồn tại làm giảm hiệu quả giải quyết KN về THADS. Với nghiên cứu *“Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Nghệ An”* luận văn đã làm rõ một số vấn đề sau:

- Hệ thống hóa được những lý luận cơ bản của đề tài thông qua việc trình bày rõ lý luận KN về THADS nhất là lý luận giải quyết KN về THADS.

- Đánh giá được thực trạng giải quyết KN về THADS trong giai đoạn 2011 – 2015.

Trên cơ sở phản ánh, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đã phản ánh rõ và chỉ ra những kết quả đạt được trong công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Phân tích những tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong công tác giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Công tác giải quyết KN về THADS là một hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của loại cơ quan này. Việc giải quyết tốt vấn đề KN có vai trò thúc đẩy hoàn thiện về cơ chế hành chính, xây dựng một nền hành chính vững mạnh, trong sạch, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nhất là chúng ta đang trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

- Xuất phát từ những căn cứ mang tính thực tiễn kết hợp với các nội dung đã được làm rõ. Luận văn đã đưa ra những quan điểm, đặc biệt đã đề xuất được các giải pháp cụ thể nâng cao giải quyết KN về THADS trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trong khuôn khổ một luận văn Thạc sỹ, tác giả đã vận dụng những kiến thức lý luận đã được tiếp thu từ sách báo, quá trình học tập tại Học viện và tìm hiểu thực tế tại địa phương. Tuy nhiên, do còn hạn chế về thời gian, điều kiện nghiên cứu thực tế có những khó khăn nhất định, nội dung nghiên cứu và các giải pháp nêu trên đòi hỏi phải có thời gian kiểm nghiệm. Vì vậy, những đóng góp của luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định. Tác giả luận văn mong nhận được những ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các thầy cô giáo và bạn bè, đồng nghiệp để tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện đề tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn An (2014), *Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học - Đại học Luật Hà Nội.
2. Hoàng Thế Anh (2013), *Giám sát thi hành án dân sự*, mã số 62380101, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2007), *Chỉ thị 17-CT/TW ngày 15/10/2007 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới*.
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
5. Bộ Tài chính – Thanh tra Chính phủ (2012), *Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCTP ngày 16/3/2012 quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ công chức*.
6. Bộ Tư pháp (2012), *Quyết định số 3887/QĐ-BTP ngày 18/12/2012 chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ công chức*.
7. Bộ Tư pháp (2014), *Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 03/03/2014 về việc ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân sở tại năm 2014*.
8. Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Quy chế phối hợp số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/10/2013*.
9. Bộ Tư pháp (2014), *Tạp chí dân chủ và pháp luật số chuyên đề: Bảo đảm quyền con người và quyền công dân bằng thiết chế tư pháp*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
10. Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự*.
11. Chính phủ (2011, 2012, 2013, 2014, 2015), *Báo cáo công tác thi hành án dân sự các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

12. Chính phủ (2009), *Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.*
13. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/01/2011 ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.*
14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.*
15. Chính phủ (2013), *Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.*
16. Chính phủ (2015), *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.*
17. Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (2011, 2012, 2013, 2014, 2015), *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
18. Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (2011, 2012, 2013, 2014, 2015), *Báo cáo các vụ việc khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
19. Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (2014), *Công văn số: 853/CTHA-GQKN,TC ngày 18/8/2014 về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn liên ngành về phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.*
20. Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (2015), *Kế hoạch công tác kiểm tra số 33/KH-CTHADS ngày 07/01/2015.*
21. Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (2015), *Kế hoạch tự kiểm tra số 111/KH-KTGQKNTC ngày 07/01/2015.*
22. Cục thi hành án dân sự, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân (2015), *Quy chế số 603/2015/QCLN/CTHADS-CA-VKSND-TAND ngày 25/6/2015.*

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/02/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp thời gian tới*.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/4/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
26. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VII, VIII, IX)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. TS. Lê Thu Hà (2010), *Triển khai áp dụng Luật thi hành án dân sự trong công tác đào tạo nghiệp vụ thi hành án*, Đề tài khoa học cấp cơ sở tại Học viện Tư pháp.
28. Phan Huy Hiệu (2012), *Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.
29. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 37/2012/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án dân sự năm 2013*.
30. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
31. Quốc hội (2008), *Luật Thi hành án dân sự năm 2008*.
32. Quốc hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự*.
33. Quốc hội (2011), *Luật khiếu nại năm 2011*.
34. Đặng Đình Quyền (2012), *Hiệu quả áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học – Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
35. Nguyễn Quang Thái (2008), *Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học – Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
36. Nguyễn Thanh Thủy (2008), *Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học – Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

37. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2013), *Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự)*.

38. Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, *Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án*, mã số 96-98-027/ĐT, đề tài khoa học cấp Bộ.

39. Tổng cục thi hành án dân sự, *Kế hoạch số 930/KH-TCTHADS về việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật*

40. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2016), *Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Nghệ an (Ban hành kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*.

41. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng (2014), *Hướng dẫn số 24/HD-VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP ngày 06/5/2014 về việc phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp*.

PHỤ LỤC

1. Khiếu nại của bà Lê Thị Thăng và ông Trần Xuân Thanh, địa chỉ: khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đội THADS huyện Đô Lương (nay là Chi cục THADS huyện Đô Lương) thi hành án 16 quyết định công nhận sự thuận của các đương sự của Toà án nhân dân huyện Đô Lương có hiệu lực thi hành thì bà Lê Thị Thăng phải bồi thường cho nhiều người được thi hành án với tổng số tiền là 497.478.300 đồng, bà Thăng đã thi hành được 3.638.000 đồng số tiền còn phải thi hành là 493.840.300 đồng.

Qua xác minh, tài sản chung của vợ chồng ông Trần Xuân Thanh và Lê Thị Thăng có 3 ngôi nhà ở thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, gồm:

- Một nhà 3 tầng gắn với diện tích đất 72m² ở khối 7 thị trấn Đô Lương đã định giá lần 2 nhưng không bán được, giao cho người được thi hành án với trị giá 160.000.000đ.

- Một nhà cấp 4 gắn liền với diện tích đất 60m² ở khối 7, thị trấn Đô Lương giá 95.997.000đ.

- Một nhà cấp 4 gắn liền với diện tích đất 332m² ở khối 9, thị trấn Đô Lương giá 167.134.000đ.

Tổng giá trị tài sản xác minh năm 1998 là 424.631.000đ.

Do bà Thăng cố tình chây ỳ, chống đối, không tự nguyện THA, tháng 2 năm 1998 THA huyện Đô Lương đã tiến hành kê biên, xử lý căn nhà 3 tầng gắn với diện tích đất 72m² tại thị trấn Đô Lương trị giá 160.000.000đ thuộc quyền sử dụng sở hữu của vợ chồng bà Thăng ông Thanh để giao cho những người được THA sau hai lần đấu giá nhưng không có người mua.

Quá trình tổ chức THA, ông Thanh và bà Thăng KN việc cưỡng chế kê biên tài sản của THADS huyện Đô Lương là vi phạm pháp luật, THADS huyện Đô Lương và sau đó là THADS tỉnh Nghệ An đó có quyết định giải quyết KN số 180/QĐ-GQKN ngày 31 tháng 10 năm 2000, khẳng định quyền lợi của ông Thanh và bà Thăng vẫn được đảm bảo trong khối tài sản chung của vợ chồng mà hiện tại ông Thanh, bà Thăng đang quản lý, sử dụng. Theo nguyên tắc THADS huyện Đô Lương phải xử lý 1/2 giá

trị tài sản chung của vợ chồng ông Thanh, bà Thăng nhưng thực tế mới chỉ kê biên, xử lý một ngôi nhà 3 tầng trị giá 160 triệu đồng (1/3 giá trị tài sản của vợ chồng) để giao cho những người được THA. THADS tỉnh Nghệ an đã hướng dẫn cho ông Thanh, bà Thăng có quyền khởi kiện đến Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết việc phân chia tài sản theo quy định của pháp luật.

Do ông Trần Xuân Thanh và bà Lê Thị Thăng tiếp tục KN, Cục THADS Bộ Tư pháp (nay là Tổng cục THADS) đã có công văn số 340/TP-THA ngày 14 tháng 7 năm 2003 chỉ đạo với nội dung: Yêu cầu THADS tỉnh Nghệ An chỉ đạo THADS huyện Đô Lương tổ chức hòa giải giữa ông Thăng, bà Thanh, người được THA và người mua nhà để giải quyết. Nếu không thỏa thuận được thì hủy kết quả định giá và bán đấu giá và THADS huyện Đô Lương phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Cục THA (nay là Tổng cục THA), THADS huyện Đô Lương đã tiến hành làm việc với ông Thanh, bà Thăng nhưng không có kết quả. Đối với người mua nhà trong quá trình sử dụng đã cải tạo, coi nói, mặt khác giá cả tại thời điểm có nhiều biến động, vì vậy cũng không chấp nhận nội dung chỉ đạo của Cục THA. Không đồng tình với văn bản chỉ đạo của Cục THA, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương đã có công văn kiến nghị Lãnh đạo Bộ Tư pháp và Cục THA (nay là Tổng cục THADS) xem xét lại.

THADS tỉnh Nghệ An đã có công văn số 171/TP-THA ngày 15 tháng 9 năm 2003 báo cáo những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nội dung công văn số 340/TP-THA ngày 14 tháng 7 năm 2003 của Cục THA và trực tiếp đề nghị Bộ Tư pháp cho ý kiến chỉ đạo.

Từ năm 2003 đến nay Bộ tư pháp đã tổ chức nhiều cuộc họp có sự tham gia của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Trưởng ban chỉ đạo THADS tỉnh Nghệ An, Giám đốc Sở Tư pháp Nghệ An, THADS tỉnh Nghệ An, Trưởng Ban chỉ đạo THADS huyện Đô Lương. Nhưng đến nay Bộ Tư pháp vẫn chưa có quyết định giải quyết đối với nội dung KN của ông Thanh và bà Thăng và chỉ đạo tiếp tục việc thi hành THA.

2. Khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lợi, địa chỉ: thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương về việc bà Lợi là người mua tài sản bán đấu giá để thi hành án nhưng đó nhiều năm nay vẫn chưa được giao tài sản.

Thi hành Bản án HSST số 340/HSST ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên bà Nguyễn Thị Tuyết - trú tại thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An phải THA các khoản:

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lợi số tiền gốc 85.800.000 đồng và 31.068.000 đồng tiền lãi. Bồi thường cho bà Ngô Thị Phụng số tiền gốc 8.650.000 đồng và 2.580.000 đồng tiền lãi. Phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và 5.178.000 đồng án phí dân sự.

Quá trình tổ chức THA, ngày 07 tháng 1 năm 2001 CHV THADS huyện Đô Lương ra quyết định cưỡng chế thi hành bằng biện pháp kê biên nhà gắn liền với quyền sử dụng đất 02 căn nhà của gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết để THA, giao cho bà Tuyết và gia đình bảo quản sử dụng, hướng dẫn cho Bà Nguyễn Thị Tuyết và những người có quyền, lợi ích liên quan có quyền khởi kiện trong thời hạn 3 tháng, cụ thể:

01 (một) căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc khối 7, thị trấn Đô Lương (cạnh ngã ba Bru Điện) diện tích đất 80 m² trị giá nhà và đất khoảng 130.000.000 đồng). 01 (một) căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc khối 4, thị trấn Đô Lương (giáp với nhà ông Du bà Hẹ). Căn nhà này theo bà Tuyết cho biết thì đây là nhà bà mua hộ cho ông Nguyễn Hiến Cường vào tháng 7 năm 1995, hiện ông Cường đang cho ông Nguyễn Xuân Cao thuê sử dụng. Nhưng qua xác minh thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang đứng tên của bà Nguyễn Thị Tuyết.

Ngày 24 tháng 8 năm 2001 thành lập hội đồng định giá căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc khối 7, thị trấn Đô Lương (cạnh ngã ba Bru Điện) giá khởi điểm 187.820.000 đồng. Nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc khối 4, thị trấn Đô Lương (giáp với nhà ông Du bà Hẹ) giá khởi điểm 240.130.000 đồng và thông báo cho Bà Nguyễn Thị Tuyết và những người có quyền, lợi ích liên quan có quyền nộp tiền chuộc lại tài sản kê biên trong thời hạn 3 tháng.

Quá thời hạn thông báo chuộc lại tài sản kê là 2 căn nhà của bà Nguyễn Thị Tuyết nhưng bà tuyết không có tiền chuộc tài sản. Ngày 05 tháng 9 năm 2002 THADS huyện Đô Lương lập văn bản bán đấu giá thành đối với căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc khối 4, thị trấn Đô Lương (giáp với nhà ông bà Du Hẹ) với giá tiền 240.180.000 đồng, người trúng đấu giá tài sản là bà Nguyễn Thị Lợi.

Sau khi bà Nguyễn Thị Lợi mua trúng đấu giá nhà, THADS huyện Đô Lương đã 4 lần tổ chức cưỡng chế giao nhà cho bà Lợi nhưng không thực hiện được do ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Hiến Cường liên tục có đơn KN đến các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương cho rằng THADS huyện Đô Lương kê biên, xử lý căn nhà và đất của ông Cường, bà Tuyết tại khối 4, thị trấn Đô Lương để THA là vi phạm pháp luật.

KN của các ông bà nói trên đã được THADS huyện Đô Lương ra quyết định giải quyết KN số 15/QĐ-GQKN ngày 01 tháng 12 năm 2003 khẳng định việc cưỡng chế kê biên tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết để THA là đúng pháp luật, việc khiếu nại của các ông bà nói trên là không có cơ sở. THADS tỉnh Nghệ An đã có quyết định giải quyết KN số 262/QĐ-GQKN ngày 25 tháng 12 năm 2003 tiếp tục khẳng định việc cưỡng chế kê biên tài sản là đúng pháp luật. Không nhất trí với kết quả giải quyết KN của THADS huyện Đô Lương và THADS tỉnh Nghệ An, bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Mạnh Cường tiếp tục có nhiều đơn KN vượt cấp. Bà Nguyễn Thị Lợi là người mua được tài sản đấu giá nhưng nhiều năm nay vẫn chưa được giao tài sản cũng có nhiều đơn KN đến các cấp, các ngành hiện đang được Bộ Tư Pháp xem xét giải quyết. Vì vậy THADS tỉnh Nghệ An đang chờ quyết định giải quyết KN và chỉ đạo của Tổng Cục và Bộ Tư Pháp.

3. Khiếu nại của ông Đậu Mạnh Hùng, địa chỉ khối 04, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Thi hành Bản án số 18/1995/HSST ngày 25/02/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Bản án số 826/1995/HSPT ngày 26/6/1995 của Tòa án nhân dân Tối cao, thì: bà Trần Thị Luyến (vợ ông Đậu Mạnh Hùng) – trú tại: khối 04, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phải bồi thường cho Cửa hàng công nghệ thực phẩm Trung Đô 115.768.000 đồng và bà Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An số tiền 61.425.000 đồng.

Quá trình tổ chức THA, Phòng THA tỉnh Nghệ An (nay là Cục THADS tỉnh Nghệ An) đã tổ chức cưỡng chế 1/2 ngôi nhà cấp 04, diện tích sử dụng 25,9m² và quyền sử dụng đất 111,3m² của bà Trần Thị Luyến để THA. Do không bán đấu giá được tài sản kê biên, căn cứ khoản 02 Điều 34 Pháp lệnh THADS năm 1993, Phòng

THA tỉnh Nghệ An tiến hành giao tài sản trên cho Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An để THA.

Không chấp nhận việc cưỡng chế kê biên và giao tài sản để THA, bà Nguyễn Thị Lý có đơn KN cho rằng: ngôi nhà và quyền sử dụng đất bị kê biên là tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Lý và Đậu Doãn Bá (bố mẹ ông Đậu Mạnh Hùng – chồng bà Trần Thị Luyến). Đây là đất thổ cư, ông Bá và bà Lý cho con trai là Đậu Mạnh Hùng ở nhờ, nên việc Phòng THA tỉnh Nghệ An tổ chức cưỡng chế tài sản của bà và giao tài sản trên cho Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An để THA là trái pháp luật.

Quá trình giải quyết KN của bà Nguyễn Thị Lý, Phòng THA tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định giải quyết KN số 50/QĐTHA-GQKN ngày 13/3/2001, nội dung:

“ Không có cơ sở để chấp nhận nhà và quyền sử dụng đất của Trần Thị Luyến đã giao cho Bộ đội Biên phòng Nghệ An là tài sản của bà Nguyễn Thị Lý.

- Giữ nguyên quyết định kê biên tài sản số 08 ngày 12/08/1996, quyết định số 425/THA ngày 17/06/1999 của Phòng Thi hành án tỉnh Nghệ An giao tài sản kê biên 1/2 ngôi nhà cấp 4 diện tích sử dụng 25,9m² trên diện tích quyền sử dụng đất 111,3 m² của bà Trần Thị Luyến, địa chỉ: khối 4, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cho Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An.”

Không chấp nhận nội dung của Quyết định giải quyết KN số 50/QĐTHA-GQKN ngày 13/3/2001 của Phòng THA tỉnh Nghệ An, bà Nguyễn Thị Lý tiếp tục có đơn KN lên nhiều cấp, nhiều ngành, trong đó có Cục quản lý THADS (nay là Tổng Cục THADS - Bộ Tư pháp) nhưng chưa được giải quyết.

Sau khi bà Lý mất, thời gian gần đây ông Đậu Mạnh Hùng liên tục có đơn KN gửi đến Cục THADS tỉnh Nghệ An, Tổng cục THADS và gửi đơn đến các cấp, các ngành. Vì vậy, Cục THADS tỉnh Nghệ An có Công văn số 70/CTHA-GQKN,TC ngày 09/8/2012 gửi Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp, để báo cáo nội dung KN của ông Đậu Mạnh Hùng và xin ý kiến chỉ đạo giải quyết KN. Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 1928/TCTHADS-GQKN.TC ngày 14/9/2012 nội dung: yêu cầu Cục trưởng Cục THADS tỉnh Nghệ An kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung đơn KN của ông Đậu Mạnh Hùng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng cục THADS, ngày 13/11/2012 Cục THADS tỉnh Nghệ An đã có buổi làm việc với ông Đậu Mạnh Hùng. Tại buổi làm việc ông Hùng trình bày: trước đây bản thân ông Đậu mạnh Hùng không có đơn KN mà chỉ có bà Lý thực hiện việc KN. Phòng THA tỉnh Nghệ An đã có Quyết định giải quyết KN số 50/QĐ/THA-GQKN ngày 13/3/2001 nhưng bà Lý không đồng ý và tiếp tục có đơn KN, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Vì vậy, hiện nay tuy bà Nguyễn Thị Lý đã chết nhưng ông Đậu Mạnh Hùng đại diện cho những người thừa kế tiếp tục KN yêu cầu được giải quyết. Tại buổi làm việc ông Đậu Mạnh Hùng xuất trình nhiều giấy báo phát của Bưu điện Nghệ An về việc chuyển phát đơn KN (trong đó có giấy báo phát bảo đảm số 34 ngày 19/4/2001 của Bưu cục Quán Bàu, Bưu điện thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gửi đến Cục quản lý THADS - Bộ Tư pháp).